



# BẢN TIN

# THỊ TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP

BAN CHỈ ĐẠO THỊ TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP - BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Tuần 36 (từ 05/9 - 09/09/2016)

BẢN TIN

THỊ TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP

Tài liệu tham khảo

(Phát hành thứ 6 hàng tuần)

Cơ quan thường trực

**CỤC CHẾ BIẾN  
NÔNG LÂM THỦY SẢN  
VÀ NGHỀ MUỐI**

Địa chỉ:

Số 10 Nguyễn Công Hoan  
Ba Đình - Hà Nội

Điện thoại: 84.4.37711210

Fax: 84.4.37711125

Email: [thuongmai.cb@mard.gov.vn](mailto:thuongmai.cb@mard.gov.vn)

Website: [chebien.mard.gov.vn](http://chebien.mard.gov.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung

**TRUNG TÂM  
TIN HỌC VÀ THỐNG KÊ**

Địa chỉ:

Số 2 - Ngọc Hà - Ba Đình  
Hà Nội

Điện thoại: 84.4.37341635

Fax: 84.4.38230381

Email: [trangtin@mard.gov.vn](mailto:trangtin@mard.gov.vn)

Website: [www.mard.gov.vn](http://www.mard.gov.vn)



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG NÔNG LÂM THỦY SẢN TRONG TUẦN

### TÌNH HÌNH CHUNG

Tuần qua, giá trị của đồng USD đã giảm xuống theo sau báo cáo không mấy tích cực về khu vực dịch vụ của Mỹ trong tháng 8/2016 vừa qua. Điều đó đã làm dấy đi những đồn đoán về khả năng Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) sẽ nâng lãi suất trong tháng này.

Tốc độ tăng trưởng lĩnh vực dịch vụ của Mỹ trong tháng 8 rơi xuống mức thấp nhất 6 năm rưỡi do hoạt động sản xuất và số đơn hàng giảm mạnh, gây lo ngại về sức khỏe nền kinh tế. Trong khi đó, số đơn hàng mới lĩnh vực phi sản xuất của Mỹ trong tháng 8 giảm xuống mức thấp nhất kể từ tháng 12/2013.

*Thị trường thế giới:* Sự chênh lệch về giá xuất khẩu cùng một chủng loại gạo tại Việt Nam và Thái Lan nói rộng trong tuần qua sau khi hai nước giành thắng lợi trong cuộc đấu thầu cung cấp gạo cho Phi-lip-pin, trong khi khách hàng của Việt Nam và Ấn Độ đã chuyển sang mua gạo rẻ hơn.

Thị trường cao su giao kỳ hạn tại Sở Giao dịch hàng hóa Tokyo, Nhật Bản (Tocom) tuần qua diễn biến tăng mạnh do đồng Yên suy yếu so với Đô la Mỹ và giá dầu tăng.

Giá tôm hùm sống tăng đột biến trở lại trong tuần qua do các nhà bán lẻ tăng hàng dự trữ cho Ngày Lao động vào cuối tuần ở Mỹ cùng với nhu cầu cao của các nhà chế biến tôm hùm. Tại Bắc Mỹ, giá nguyên liệu cá bơn đang tăng dần do nhu cầu tăng cao và nguồn cung từ Ác-hen-tina bị thiếu hụt trong vụ này.

*Thị trường trong nước:* Giá lúa gạo tại khu vực ĐBSCL tuần qua tiếp tục xu hướng giảm do lượng gạo trúng thầu cung cấp cho Phi-lip-pin quá nhỏ so với nguồn cung dự trữ hiện tại. Lượng hàng tồn kho lớn, đầu ra eo hẹp và lúa Thu Đông sớm ở khu vực ĐBSCL đã bắt đầu vào vụ ở một số nơi đã khiến giá giảm do cung cao hơn cầu.

Tại một số tỉnh thuộc ĐBSCL, nhu cầu phân bón thấp khiến giá phân bón tạm chững mặc dù lúa vụ 3 tại một số vùng đang giai đoạn xuống giống nhưng với diện tích nhỏ.

# LÚA GẠO



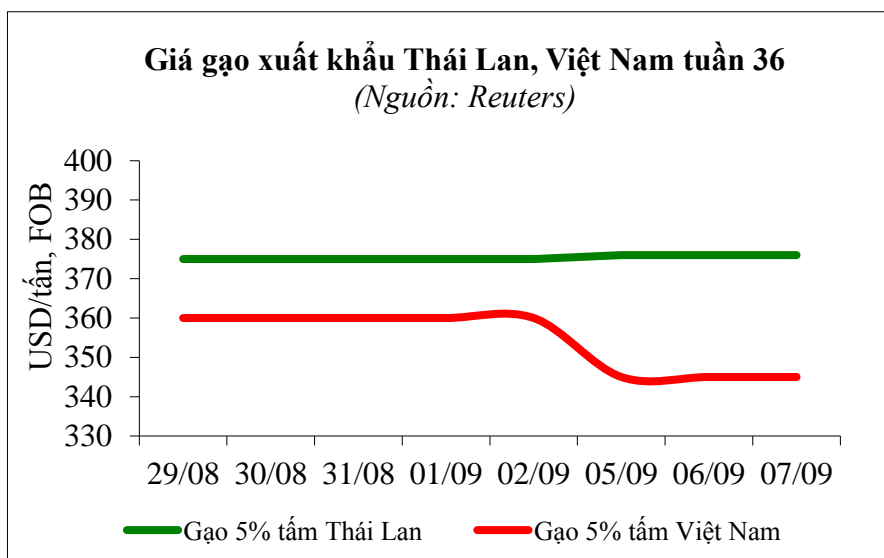
*Thị trường thế giới:* Sự chênh lệch về giá xuất khẩu cùng một chủng loại gạo tại Việt Nam và Thái Lan nói rộng trong tuần qua sau khi hai nước giành thắng lợi trong cuộc đấu thầu cung cấp gạo cho Phi-lip-pin, trong khi khách hàng của Việt Nam và Ấn Độ đã chuyển sang mua gạo rẻ hơn.

Khoảng cách giữa giá gạo 5% tằm của Thái Lan và Việt Nam đã tăng vọt lên 74% trong tuần qua, ở mức 33 USD/tấn. Trong đó, gạo 5% tằm của Thái Lan tăng lên 375 – 376 USD/tấn (FOB Băng Cốc), so với 370 – 375 USD/tấn tuần trước. Gạo 5% tằm của Việt Nam giảm mạnh xuống còn 340 – 345 USD/tấn (FOB cảng Sài Gòn), so với 345 – 360 USD/tấn tuần trước.

Theo Bộ Thương mại Thái Lan, kết quả đấu thầu cung cấp gạo cho Phi-lip-pin hôm 31/8 đã đẩy tăng giá gạo trong nước. Một số đơn đặt hàng mới mua gạo cũ và gạo đồ cũng góp phần nâng đỡ giá. Tuy nhiên, sự tăng này chỉ là tạm thời, khi gạo vụ mới có mặt trên thị trường vào tháng 10.

Tại Việt Nam, giá gạo xuất khẩu hiện đang ở mức thấp trong nhiều tháng do khối lượng cung cấp cho Phi-lip-pin quá nhỏ so với nguồn cung dự trữ hiện tại, khách hàng lại đang tìm mua gạo rẻ hơn từ Pa-kis-tan và Mi-an-ma. Gạo 5% tằm của Pa-kis-tan hiện ở mức 325 USD/tấn.

Gạo đồ 5% tằm của Ấn Độ tuần qua giảm xuống 372 – 382 USD/tấn, so với 375 – 385 USD/tấn cuối tháng 8/2016 do khách hàng chuyển sang mua gạo Thái Lan. Đồng rupee Ấn Độ chạm mức cao 4 tháng so với đô la Mỹ khiến lợi nhuận của các nhà xuất khẩu giảm. Triển vọng vụ Hè được mùa cũng đang gây sức ép lên giá gạo trong nước của Ấn Độ.



Bộ trưởng Bộ Kế hoạch Kinh tế Xã hội Phi-lip-pin cho biết, nước này sẽ mở cửa thị trường gạo nhập khẩu vào năm tới để thực hiện cam kết khi gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), xoá bỏ những rào cản thương mại với lương thực thiết yếu. Chính phủ sẽ không tìm cách kéo dài hạn chế về khối lượng gạo nhập khẩu. Theo thoả thuận với WTO, Phi-lip-pin sẽ đánh thuế nhập khẩu gạo 35% và hạn chế khối lượng nhập hàng năm đối với lĩnh vực tư nhân ở mức 805.200 tấn.

Quốc gia Đông Nam Á này đã duy trì hạn chế nhập khẩu từ năm 1995, khi gia nhập WTO. Từ thời điểm đó, WTO đã 2 lần cho phép nước này được kéo dài thời gian hạn chế nhập khẩu.

# LÚA GẠO

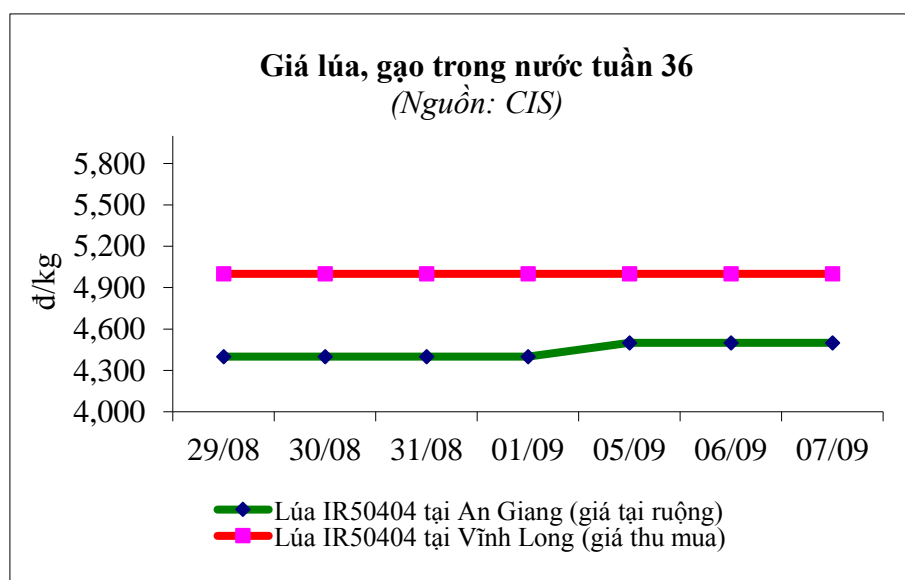


*Thị trường trong nước:* Khác với những lần trước, việc trúng thầu cung cấp 150.000 tấn gạo 25% tằm cho Phi-lip-pin lần này không có chút tác động nào đến thị trường lúa gạo trong nước. Giá lúa gạo tại khu vực ĐBSCL tuần qua tiếp tục xu hướng giảm. Nguyên nhân được cho là lượng gạo trúng thầu quá nhỏ so với nguồn cung dự trữ hiện tại. Trong bối cảnh lượng hàng tồn kho lớn, đầu ra eo hẹp và lúa Thu Đông sớm ở khu vực ĐBSCL đã bắt đầu vào vụ ở một số nơi nên giá giảm do cung cao hơn cầu. Hiện giá gạo nguyên liệu ở ĐBSCL chỉ còn 6.000 - 6.100 đ/kg, giảm 200 đ/kg so với mức giá hồi cuối tháng 8/2016. Giá lúa IR50404 tươi cũng nhanh chóng giảm xuống mức giá 4.200 - 4.300 đ/kg so với mức giá vào ngày 31/8 là 4.400 - 4.500 đ/kg.

Theo hệ thống cung cấp giá tại địa phương, diễn biến giá lúa tại một số tỉnh ĐBSCL tuần qua như sau: tại Vĩnh Long, lúa khô IR50404 không đổi ở mức 5.000 đ/kg. Tại Bạc Liêu, giá thu mua lúa của Công ty Lương thực giảm giữ ở mức 6.200 đ/kg đối với lúa OM 5451, 6.300 đ/kg đối với lúa OM 4900. Tại Kiên Giang, lúa tẻ thường giữ ở mức 5.400 đ/kg; lúa dài ở mức 5.800 đ/kg. Riêng tại An Giang giá lúa tăng nhẹ, với lúa tươi IR50404 tăng từ 4.400 đ/kg lên 4.500 đ/kg; lúa chất lượng cao OM 1490 tăng từ 4.700 đ/kg lên 4.750 đ/kg.

Theo nhận định của giới buôn gạo, trong bối cảnh Phi-lip-pin nhập khẩu quá ít gạo từ Việt Nam, chỉ 150.000 tấn theo thỏa thuận Chính phủ (G2G), In-đô-nê-xia không nhập khẩu trong năm 2016, còn Trung Quốc cũng tạm ngưng nhập khẩu sẽ khiến việc tiêu thụ lúa, gạo thị trường nội địa những tháng còn lại của năm 2016 gặp nhiều khó khăn.

Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan, khối lượng gạo thơm xuất khẩu của Việt Nam trong tháng 7/2016 đạt 67,7 nghìn tấn, trị giá đạt 30,3 triệu USD; giảm 28,1% về lượng và giảm 34,8% về giá trị so với tháng trước; đồng thời giảm 44,2% về lượng và giảm 51,2% về giá trị so với tháng 7/2015. Tính chung trong 7 tháng năm nay, tổng khối lượng gạo thơm xuất khẩu của Việt Nam đạt 669,9 triệu tấn, trị giá 335 triệu USD; tăng nhẹ 0,2% về khối lượng, nhưng giảm 5,8% về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái.

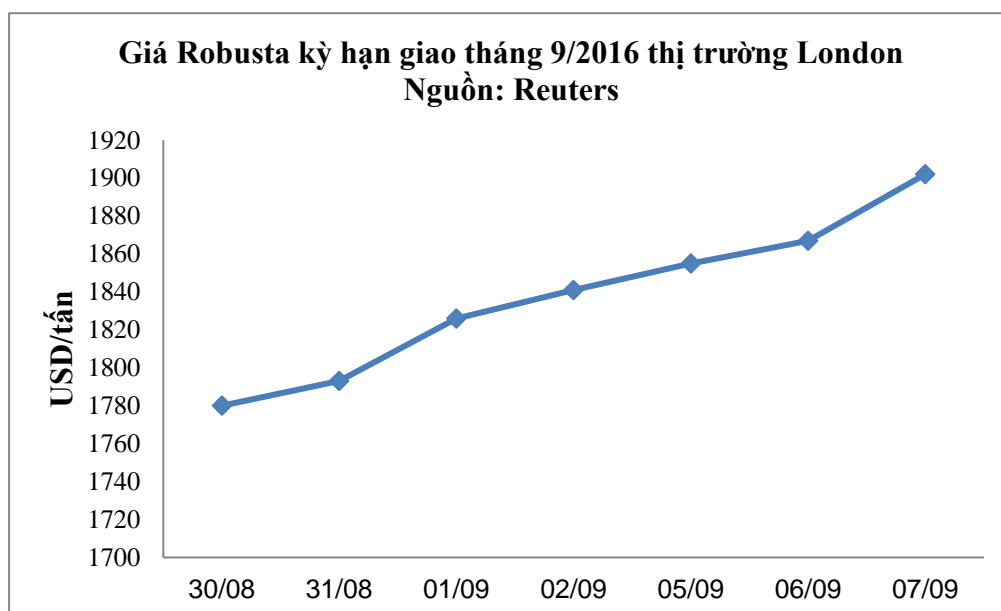




# CÀ PHÊ



*Thị trường thế giới:* Thị trường cà phê thế giới biến động tăng mạnh trong tuần qua. So với cuối tuần trước, giá cà phê Robusta giao ngay tháng 9/2016 tăng 61 USD/tấn lên 1.902 USD/tấn. Giá cà phê Arabica giao ngay tháng 9/2016 tăng 3,75 UScent/lb lên 153,85 UScent/lb. Giá cà phê tăng là do thời tiết xấu ở Brazil và Indonesia kiềm chế sản xuất cùng sự suy yếu của đồng USD. Giá Robusta đã tăng 7% từ mức thấp gần 4 tuần hồi giữa tháng 8 và bây giờ đã tăng 23,5% khi thời tiết khô hơn tại các khu vực trồng Robusta của Brazil làm giảm sản lượng. Giá tăng trên thị trường cà phê Arabica gần đây chủ yếu do những lo ngại về tình trạng ra hoa sớm có thể làm giảm sản lượng cà phê Brazil trong năm 2017. Sự sụt giảm trở lại của đồng USD trong rổ tiền tệ cũng góp phần đẩy nhu cầu mua cà phê tăng.



IBGE, cơ quan thống kê quốc gia Brazil, đã cắt giảm dự đoán cà phê thu hoạch vụ mới xuống còn 47,8 triệu bao, giảm 2,7% so với dự báo đưa ra hồi tháng trước. Sản lượng giảm chủ yếu do năng suất trung bình giảm bởi thời tiết khô. Con số này thấp hơn dự báo mà Cơ quan quản lý nguồn cung của Brazil Conab đưa ra là 49,7 triệu bao, và thấp hơn nhiều so với ước tính của Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) ở mức 56 triệu bao.

IBGE duy trì dự báo sản lượng cà phê Arabica ở mức 39,8 triệu bao, giảm 1,5% so với ước tính tháng trước. Trong giai đoạn thu hoạch cuối cùng, các nhà sản xuất cà phê tại Bahia gặp khó khăn khi kích cỡ và trọng lượng hạt giảm, năng suất cà phê Arabia giảm 28,2% so với tháng trước. Suy giảm năng suất là hệ quả của thời tiết khô nóng kéo dài, gây ra áp lực lên nguồn nước, khiến quả không mọng.

*Thị trường trong nước:* Thị trường cà phê trong nước biến động tăng mạnh cùng xu hướng thị trường cà phê thế giới. So với cuối tuần trước, giá cà phê vối nhân xô các tỉnh Tây Nguyên tăng 1.500 đ/kg lên 40.000 – 40.500 đ/kg. Giá cà phê Robusta giao tại cảng TP.HCM giá FOB tăng 45 USD/tấn lên 1.847 USD/tấn.

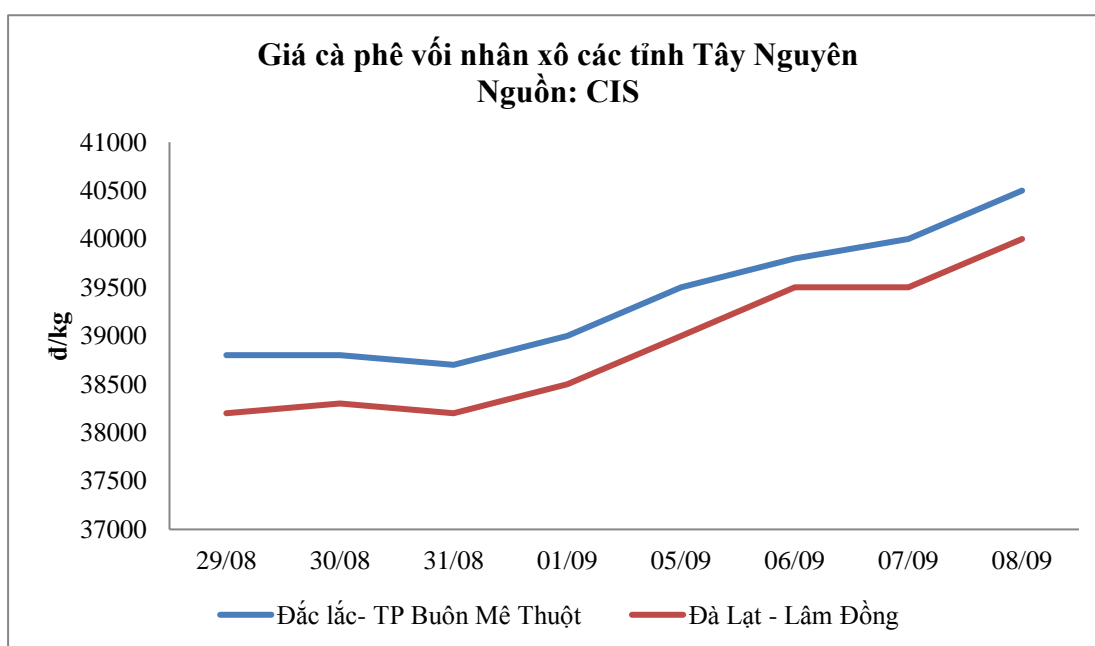
# CÀ PHÊ



Giao dịch cà phê Việt Nam đã bị đình trệ do thời tiết xấu, mặc dù giá trong nước chạm gần mức quan trọng được cho là tối ưu để nông dân bán ra. Việc ít mưa trong thời gian gần đây có thể khiến vụ thu hoạch tới sẽ chậm hơn thường lệ. Tín hiệu sản lượng vụ 2016/17 thấp và chưa chắc chắn về lượng cà phê tươi khiến các nhà xuất khẩu thận trọng trong việc cung cấp cà phê vụ mới.

Xuất khẩu cà phê của Việt Nam trong tháng 9/2016 được dự đoán đạt 100.000 - 110.000 tấn (1,67 - 1,83 triệu bao), thấp hơn so với 140.000 tấn ước tính của tháng 8/2016. Dự báo xuất khẩu cà phê của Việt Nam trong niên vụ 2015-2016 sẽ đạt ít nhất 1,71 triệu tấn.

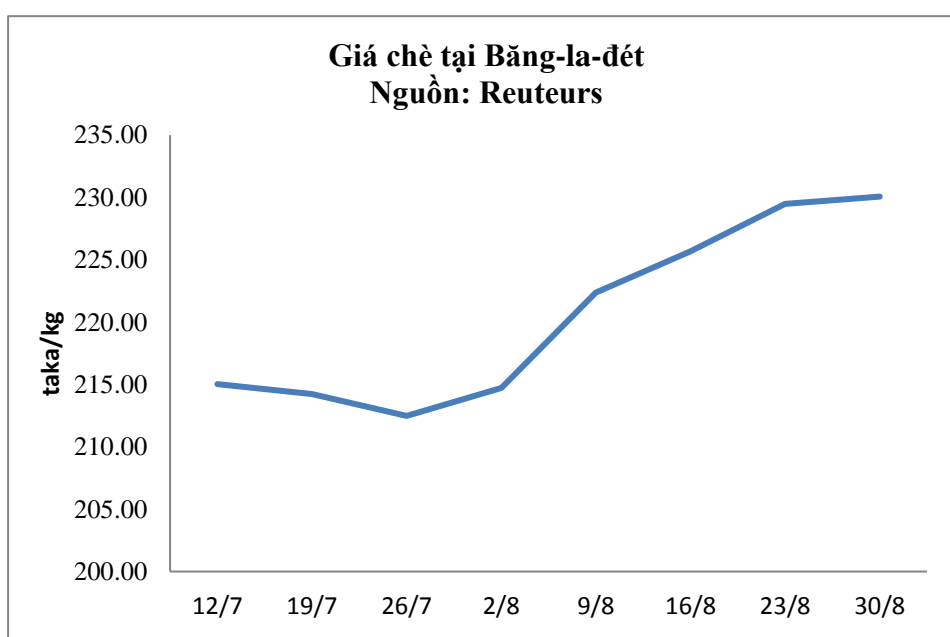
Giới thương nhân ước tính, lượng cà phê tồn trữ của Việt Nam hiện nay đạt ít nhất 500.000 tấn (8,33 triệu bao), kể cả 150.000 tấn lưu kho của nông dân và tại các kho của nhà xuất khẩu và hãng thương mại nước ngoài. Theo kết quả khảo sát của Reuters, con số trên tương đương 30% sản lượng niên vụ 2015-2016, khoảng 28 triệu bao.



# CHÈ



*Thị trường thế giới:* Giá chè Bangladesh tăng tuần thứ 6 liên tiếp trong phiên đấu giá hôm 6/9 vừa qua nhờ nhu cầu mạnh đối với chè chất lượng cao, mặc dù lượng chào bán cao hơn. Giá chè Bangladesh giao dịch trung bình ở mức 231,11 taka/kg (tương đương 2,8 USD/kg) trong phiên đấu giá thứ 17 từ đầu vụ đến nay, so với 230,07 taka/kg phiên đấu giá trước (30/8). Nhu cầu mạnh trong suốt phiên và nhìn chung giá biến động theo hướng có lợi cho người bán. Hơn 2.290 tấn chè được chào bán tại trung tâm đấu giá Chittagong tuần này, trong đó khoảng 6,7% lượng chè không giao dịch thành công. Trong phiên đấu giá trước, khoảng 4,7% lượng chè đấu giá không thành công trong tổng số 2.220 tấn chào bán.



Trong phiên đấu giá hôm 6/9 tại Mombasa, giá chè loại tốt nhất của Kenya là Best Broken Pekoe Ones (BP1s) tiếp tục tăng so với tuần trước, đạt 2,75 - 4,13 USD/kg so với 2,78 - 4,10 USD/kg. Kenya là nước xuất khẩu chè đen hàng đầu thế giới và đây cũng là mặt hàng mang lại ngoại tệ nhiều nhất cho quốc gia này.

Loại chè	Giá tuần này (USD/kg)	Giá tuần trước (USD/kg)
BP1	2,75-4,13	2,78-4,10
PF1	2,74-3,56	2,60-3,55
PD	2,90-3,70	2,70-3,64
D1	2,85-3,35	3,00-3,68

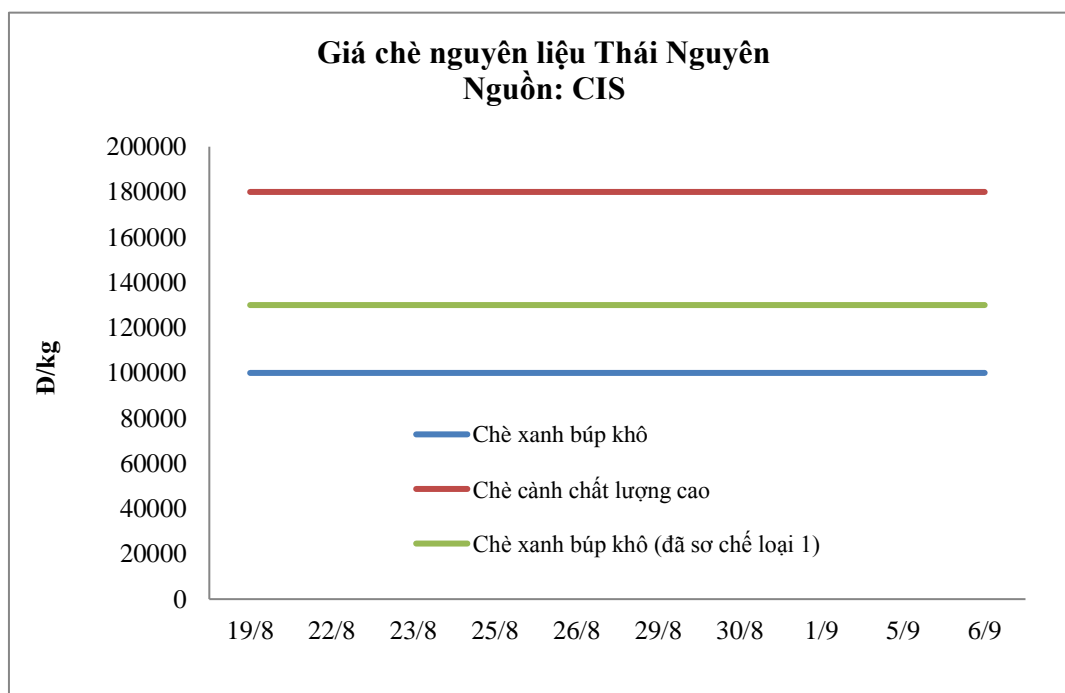
# CHÈ



Ước tính doanh thu bán chè của khoảng 560.000 người trồng chè quy mô nhỏ ở Kenya trong năm nay sẽ đạt khoảng 830 triệu USD, tăng so với 630 triệu USD đạt được năm 2015 trong bối cảnh thị trường hàng hóa toàn cầu ổn định và thời tiết thuận lợi làm tăng sản lượng. Theo Cơ quan Phát triển chè Kenya (KTDA), thu nhập của nông dân trồng chè năm nay cải thiện là do tỷ giá hối đoái và điều kiện thời tiết thuận lợi. Tổng khối lượng chè xanh của các nhà sản xuất nhỏ trong năm nay đạt 1,23 triệu tấn, tăng so với 1,04 triệu tấn năm ngoái. Nhu cầu đối với chè của Kenya ở cả thị trường truyền thống và thị trường mới ở phương Tây, châu Á và Trung Đông tăng nhẹ trong năm nay. Gia tăng giá trị, quản lý tốt cây trồng và tiếp thị là chìa khóa để tăng cường khả năng cạnh tranh của chè Kenya trên thị trường toàn cầu.

Theo Hội đồng Chè Sri Lanka, sản lượng chè của nước này trong tháng 7/2016 giảm 19% so với cùng kỳ năm ngoái, xuống mức thấp nhất trong 15 năm do thời tiết bất lợi, gián đoạn trong hoạt động chăm bón, giá thị trường thấp và lệnh cấm sử dụng thuốc trừ sâu của chính phủ. Sản lượng chè của Sri Lanka trong 7 tháng đầu năm 2016 giảm 12% so với cùng kỳ năm ngoái. Hội đồng chè Sri Lanka dự báo sản lượng chè của nước này năm 2016 đạt khoảng 300.000 tấn. Chè là mặt hàng nông sản xuất khẩu hàng đầu của Sri Lanka và là một trong những nguồn thu ngoại tệ chính cho nền kinh tế nước này, đạt giá trị 82 tỷ USD năm ngoái.

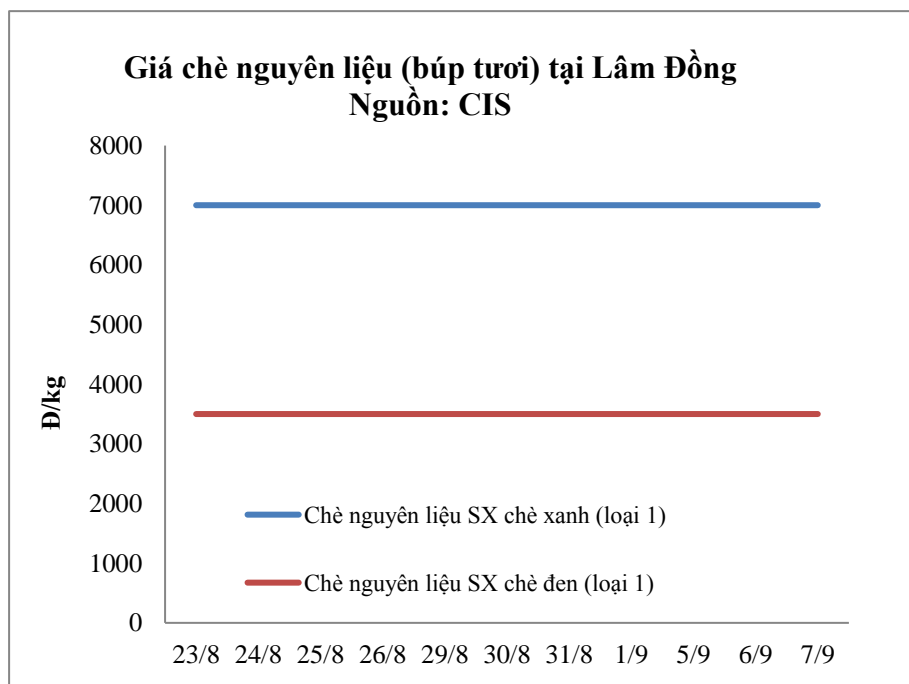
*Thị trường trong nước:* Tại Thái Nguyên, giá chè nguyên liệu tuần này không đổi so với tuần trước. Cụ thể, chè xanh búp khô hiện ở mức 100.000 đ/kg, chè cành chất lượng cao 180.000 đ/kg, chè xanh búp khô (đã sơ chế loại 1) 130.000 đ/kg.



# CHÈ



Tại Bảo Lộc, Lâm Đồng, giá chè nguyên liệu tuần này ổn định. Cụ thể, giá chè nguyên liệu (búp tươi) sản xuất chè xanh loại 1 giữ mức 7.000 đ/kg, giá chè nguyên liệu sản xuất chè đen là 3.500 đ/kg.



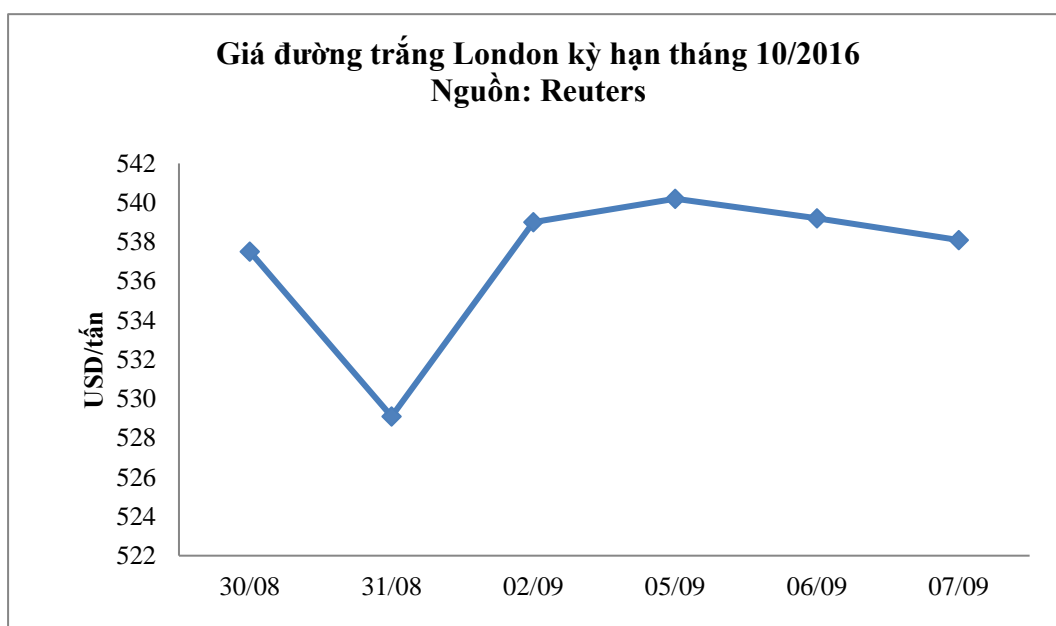
NVA



# MÍA ĐƯỜNG



*Thị trường thế giới:* Thị trường đường thế giới biến động giảm nhẹ trong tuần qua. So với cuối tuần trước, giá đường trắng London kỳ hạn tháng 10/2016 giảm 0,9 USD/tấn xuống mức 538,1 USD/tấn. Giá đường giảm do triển vọng nguồn cung đường khởi sắc nhờ sản lượng tăng tại Brazil. Thời tiết khô ráo tại khu vực Trung Nam Brazil dự báo sẽ kéo dài trong nửa tháng tới sẽ hỗ trợ cho quá trình nghiền mía tại đây.



Theo Văn phòng Hội đồng Mía và Đường (OCSB) Thái Lan, Chính phủ nước này vừa cấp phép cho các nhà đầu tư xây dựng thêm 25 nhà máy đường mới, nâng tổng số nhà máy đường của nước này lên 79 trong vòng 5 năm tới. Động thái này của Chính phủ là một phần trong kế hoạch mở rộng ngành đường cũng như tăng lượng phụ phẩm đường để cung cấp nguyên liệu đầu vào cho các ngành công nghiệp giá trị cao hơn, ví dụ như nhựa sinh học, một trong những ngành mục tiêu của chính phủ để thúc đẩy nền kinh tế.

Chiến lược ngành mía đường Thái Lan trong những thập kỷ tới là tăng diện tích trồng mía lên 2,56 triệu ha đến năm 2026, từ 1,6 triệu ha hiện tại. Diện tích mía đường tăng lên chủ yếu là do chuyển đổi cây trồng, khi Chính phủ nước này khuyến khích nông dân trồng lúa chuyển sang các cây trồng khác mang lại lợi nhuận cao hơn như mía đường. Một mục tiêu khác là tăng sản lượng mía lên 180 triệu tấn, tương đương 20,4 triệu tấn đường hàng năm, từ mức 100 triệu tấn mía, tương đương 11 triệu tấn đường hiện tại. Mục tiêu không kém phần quan trọng là tăng sản xuất các phụ phẩm từ sản xuất đường như rỉ đường làm nguyên liệu đầu vào cho sản xuất ethanol và bã mía cho sản xuất năng lượng tái tạo. Với sản lượng đường cao hơn, sản lượng ethanol của Thái Lan được kỳ vọng sẽ tăng lên 5,4 triệu lít/ngày đến năm 2026, so với mức 2,5 triệu lít/ngày hiện nay.

# MÍA ĐƯỜNG



*Thị trường trong nước:* Tuần qua, giá bán buôn đường kính trắng loại 1 tại nhà máy ổn định ở mức 15.200 – 16.000đ/kg.

Sáng ngày 7/9, Bộ Công Thương đã tổ chức phiên đấu giá quyền sử dụng hạn ngạch thuế quan nhập khẩu 85.000 tấn đường năm 2016 bao gồm: 40.000 tấn đường thô và 45.000 tấn đường tinh luyện. Theo công bố của Hội đồng đấu thầu, có 3 công ty trúng thầu nhập khẩu đường thô bao gồm: Công ty cổ phần Đường Biên Hòa số lượng trúng 14.444 tấn; Công ty cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh trúng thầu 14.444 tấn; Công ty Đường Khánh Hòa trúng 11.110 tấn. Đối với mặt hàng Đường tinh Luyện (số lượng 45.000 tấn), có 8 đơn vị trúng thầu.

Đặc điểm của niên vụ mía đường 2016-2017 là sản lượng đường thế giới và trong nước đều sụt giảm do khô hạn nghiêm trọng và xâm nhập mặn ở nhiều nơi nên bước vào niên vụ mới, giá mía nguyên liệu, giá đường đều tăng. Theo Hiệp hội mía đường Việt Nam (VSSA), sản lượng mía ép niên vụ 2016-2017 dự kiến hơn 15 triệu tấn, sản lượng đạt trên 1,4 triệu tấn đường, trong đó đường tinh luyện đạt trên 50%. Cả nước hiện có khoảng 240.000 ha mía có hợp đồng sản xuất bao tiêu với nông dân đạt năng suất bình quân trên 65 tấn/ha.

Tại vùng ĐBSCL, năm nay, nước lũ vẫn chưa về nên bà con vùng mía nguyên liệu Phụng Hiệp, thành phố Vị Thanh (Hậu Giang), Sóc Trăng bình tĩnh thu hoạch, không lo chạy lũ như mọi năm. Cả nước hiện có 40 nhà máy đường với tổng công suất theo thiết kế là 155.300 tấn mía/ngày. Một số nhà máy đường lên kế hoạch sản xuất cao hơn niên vụ mía đường 2015-2016.

Hiện, vùng ĐBSCL có hơn 40.000 ha mía nguyên liệu vào giai đoạn chín. Đến tháng 10/2016 nông dân các địa phương sẽ lần lượt thu hoạch. Do giá đường nội địa có giá tốt hơn cùng kỳ năm 2015 nên giá thu mua mía nguyên liệu của nông dân có khả năng tăng, nông dân hy vọng có lãi. Các nhà máy đường sẽ tăng giá mua mía từ 930 đến 1.000 đ/kg mía 10 CCS (chữ đường), cao hơn khoảng 100 - 200 đ/kg so đầu vụ sản xuất 2015-2016.

**HNN**

# HẠT ĐIỀU



*Thị trường thế giới:* Tại Ấn Độ, trong khi nhu cầu tiêu thụ hạt điều nhân nguyên đang chậm thì tiêu thụ hạt điều nhân vỡ dọc và điều mảnh vẫn đang khá ổn định. Riêng điều nhân vỡ 4 mảnh hiện đã tăng 10 Rs/kg so với tuần trước, lên mức 652,5 Rs/kg nhờ nhu cầu thu mua tăng.

Tham khảo giá hạt điều giao ngay tại thị trường Delhi, Ấn Độ

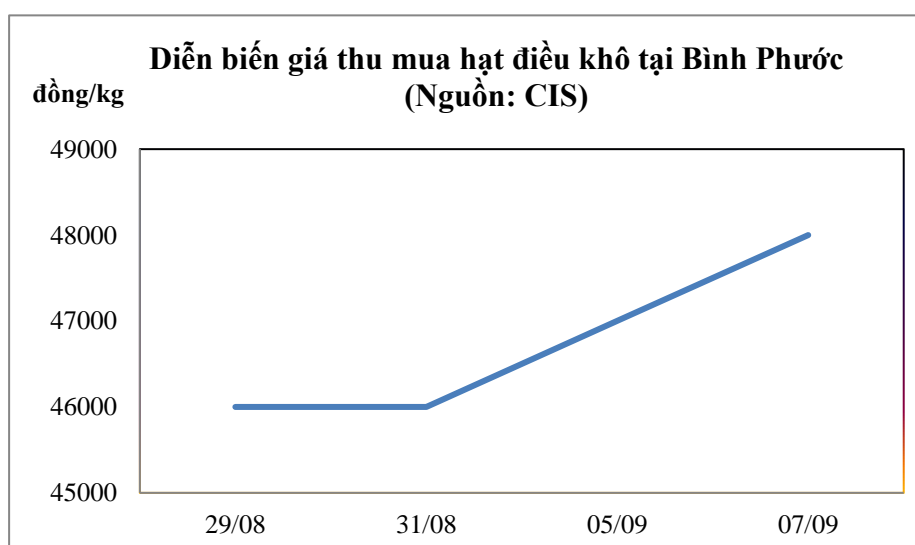
ĐVT: Rs/kg

Ngày	Điều nhân vỡ 2 mảnh	Điều nhân W240	Điều nhân vỡ 4 mảnh	Điều nhân vỡ 8 mảnh	Hạt điều số 180
30/8	670	850	642,5	595	1050
31/8	670	850	642,5	595	1050
3/9	670	850	642,5	595	1050
6/9	670	850	642,5	595	1050
7/9	670	850	652,5	595	1050

(Nguồn: cashewinfo)

Các nhà bán lẻ của công ty và người bán trực tuyến đã giảm thu mua điều nhân nguyên. Họ đang chờ đợi các doanh nghiệp bán lẻ phục vụ lễ hội mua hàng. Chủ sở hữu của các cửa hàng do gia đình điều hành là những người mua chính nhưng họ chỉ mua hạt điều nhân W320 loại thượng hạng với mức giá là dưới 8700 Rs/hộp (11,34 kg) đã bao gồm thuế VAT tại thị trường Goa-Mangalore.

*Thị trường trong nước:* Giá thu mua hạt điều khô tại Bình Phước tuần này tăng 2.000 đ/kg so với tuần trước, hiện đạt mức 48.000 đ/kg. Đây là mức giá cao chưa từng có từ trước tới nay nhờ nhu cầu thu mua phục vụ chế biến tăng trong bối cảnh nguồn cung hạn chế và giá điều nhập khẩu ở mức cao.



# HẠT ĐIỀU



Tuần trước, giá xuất khẩu hạt điều sang một số thị trường như Úc, Đức, Ấn Độ, Nga nhìn chung giảm nhẹ so với tuần trước đó do nhu cầu thu mua giảm. Cụ thể là, nhân hạt điều (hạt điều thô đã bóc vỏ, chưa rang) WW320 xuất khẩu sang thị trường Úc đã giảm 0,9 USD/kg, xuống mức 8,58 USD/kg; Nhân hạt điều (hạt điều thô đã bóc vỏ, chưa rang) WW320 xuất khẩu sang thị trường Đức đã giảm 0,395 USD/kg, xuống mức 8,375 USD/kg; Hạt điều nhân sấy khô đã qua chế biến WS xuất khẩu sang thị trường Ấn Độ giảm 0,022 USD/kg, xuống mức 7,055 USD/kg; Hạt điều nhân LP xuất khẩu sang thị trường Nga giảm 0,28 USD/kg, xuống mức 6,97 USD/kg.

Tham khảo giá xuất khẩu hạt điều tuần từ 29/8 – 04/09/2016

Mặt hàng	ĐVT	Lượng	Đơn giá (USD)	Thị trường
Nhân hạt điều (hạt điều thô đã bóc vỏ, chưa rang) WW320	KG	15876	8,58	Úc
Hạt điều nhân WW320	KG	15876	7,83	Bulgaria
Hạt điều chiên không muối WW320	KG	1701	9,39	Canada
Nhân hạt điều sấy khô WW320	KG	10206	9,20	Trung Quốc
Hạt điều nhân sấy khô đã qua chế biến WW320	KG	15876	9,04	Pháp
Nhân hạt điều (hạt điều thô đã bóc vỏ, chưa rang) WW320	Tấn	15.88	8375,31	Đức
Hạt điều nhân sấy khô đã qua chế biến WS	Tấn	15.24	7055,12	Ấn Độ
Nhân hạt điều (hạt điều thô đã bóc vỏ, chưa rang) WW240	Tấn	14.97	9038,08	Israel
Nhân hạt điều LBW320	Tấn	15.88	8595,72	Hà Lan
Hạt điều nhân WW240	Tấn	5.68	8956,87	Tây Ban Nha
Hạt điều nhân WW320	Tấn	15.88	8816,12	Thụy Sĩ
Nhân hạt điều (hạt điều thô đã bóc vỏ, chưa rang) WW240	Tấn	15.88	9477,33	Mỹ

(Theo Trung tâm thông tin Công nghiệp và Thương mại)

T.T.P.



# HẠT TIÊU



*Thị trường thế giới:* Trong tuần từ 26/8 - 1/9/2016, giá tiêu giảm tại Indonesia và Malaysia, tuy nhiên giao dịch được ghi nhận ít hơn do lượng hàng đưa ra thị trường hạn chế. Tại Việt Nam, giá tiêu đen giảm nhẹ. Giá FOB của tiêu đen và trắng Việt Nam vẫn ổn định. Tại Sri Lanka, giá tiêu tương đối ổn định. Trong khi đó, tại Ấn Độ, giá tăng nhờ nhu cầu tốt trong bối cảnh nguồn cung hạn chế.

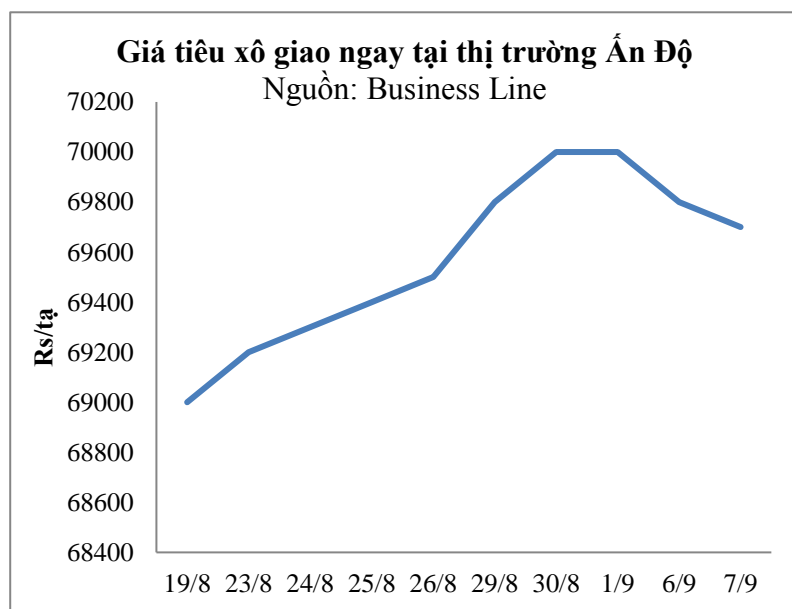
Tại thị trường trong nước Ấn Độ, giá hạt tiêu giao ngay tuần từ 2 - 8/9 giảm mặc dù nguồn cung hạn chế. Người mua đang tìm kiếm tiêu dung trọng cao 550-570 GL ở mức giá 720 - 725 Rs/kg. Nhưng người bán đang nắm giữ khối lượng hàng hạn chế đòi giá 730 Rs/kg. Trên thị trường kỳ hạn ngày 7/9, 3 tấn tiêu từ vùng đồng bằng và 10 tấn tiêu vùng cao được chào bán. Tiêu đồng bằng được giao dịch ở mức 695 - 698 Rs/kg, trong khi tiêu vùng cao được giao dịch ở mức 700 - 705 Rs/kg. Giá giao ngay giảm 300 Rs/tạ so với hôm 1/9 xuống 69.700 Rs/kg (tương đương 10.503 USD/tấn) đối với tiêu xô và 72.700 Rs/kg (tương đương 10.955 USD/tấn) đối với tiêu chọn. Trên Sàn Hiệp hội Gia vị (IPSTA), hợp đồng giao tháng 9, 10 và 11/2016 ổn định lần lượt ở mức 73.000 Rs/tạ (tương đương 11.000 USD/tấn), 72.000 Rs/tạ (tương đương 10.849 USD/tấn) và 66.000 Rs/tạ (tương đương 9.945 USD/tấn). Giá hạt tiêu Ấn Độ xuất khẩu hiện đang được giao dịch ở mức 11.100 USD/tấn C&F cho thị trường châu Âu và 11.350 USD/tấn cho thị trường Mỹ, giảm 25 USD/tấn so với tuần trước.

Giá tiêu Ấn Độ thời gian gần đây biến động tăng và dự kiến sẽ đạt mức cao kỷ lục. Hiện nay, mức giá cao nhất được chào bán trên thị trường là 730 Rs/kg và dự kiến sẽ tăng cao hơn nữa.

Mặc dù giá được dự kiến sẽ tăng lên, sản lượng sẽ giảm do điều kiện thời tiết bất lợi ở các vùng trồng chính của Ấn Độ.

Sản lượng tiêu toàn cầu cũng được dự báo giảm. Nhà sản xuất tiêu lớn thứ ba thế giới là Ấn Độ sản xuất khoảng 70.000 tấn trong niên vụ 2015-16, và dự báo giảm khoảng 15.000 tấn trong niên vụ 2016-17.

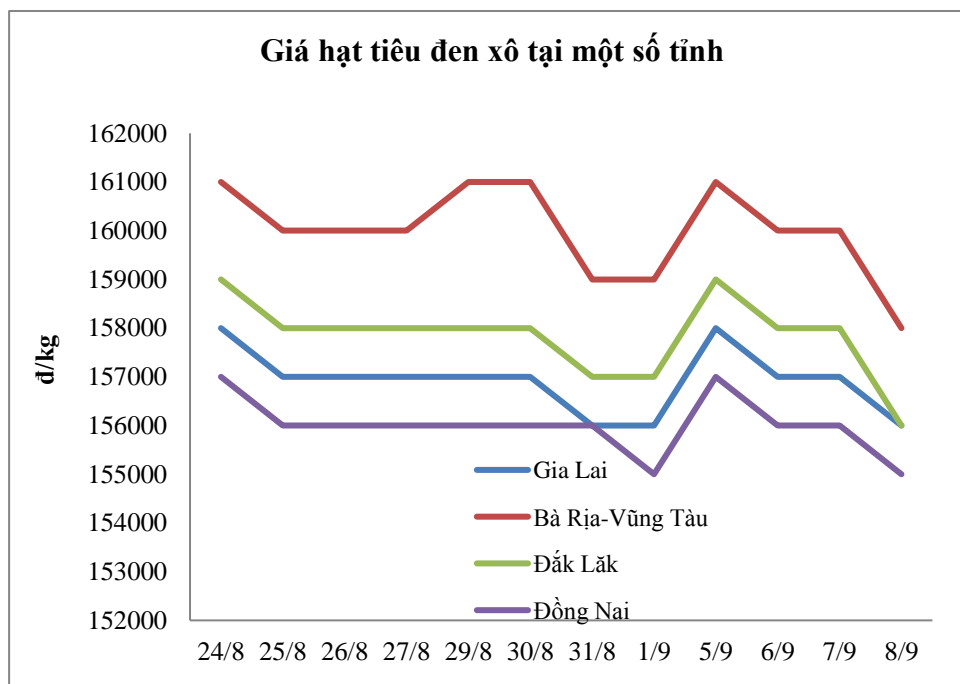
Trong 7 tháng đầu năm nay, nhập khẩu hạt tiêu của Ấn Độ từ Việt Nam đã tăng 32% lên 8.772 tấn, so với 6.652 tấn cùng kỳ năm ngoái. Việt Nam là nước sản xuất tiêu lớn nhất thế giới và hiện là nước sản xuất tiêu với giá rẻ nhất.



# HẠT TIÊU



*Thị trường trong nước:* Giá tiêu đen xô tại thị trường trong nước tuần này giảm nhẹ so với tuần trước. Ngày 7/9/2016, giá tiêu tại một các vùng nguyên liệu Gia Lai, Bà Rịa-Vũng Tàu, Đắk Lắk, Đồng Nai lần lượt ở mức 156.000 đ/kg, 158.000 đ/kg, 156.000 đ/kg, 155.000 đ/kg, trung bình giảm 500 đ/kg so với cách đây một tuần.



Theo Thông tin từ Bộ Công Thương, sau 7 tháng Cộng đồng kinh tế ASEAN chính thức hình thành, xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang thị trường các nước trong khối vẫn liên tục sụt giảm do kinh tế khu vực vẫn còn trì trệ trước các tác động bất lợi của kinh tế thế giới, đặc biệt là sự giảm tốc của nền kinh tế Trung Quốc. Với một số mặt hàng nông sản trong đó hạt tiêu, ớt... Việt Nam còn gặp sự cạnh tranh trực tiếp từ một số nước trong khối như Indonesia, Ấn Độ, Malaysia, SriLanka, Campuchia,..., tuy vậy những giá vị này vẫn có thể thâm nhập thị trường châu Á do nhu cầu tiêu dùng tăng.

Trong nửa đầu năm 2016, một số thị trường châu Á đã tăng mạnh lượng nhập khẩu hạt tiêu từ Việt Nam như Philippin, Iran, Trung Quốc, Thái Lan, Ả Rập Xê út. Nhìn chung, các nước châu Á đều có xu hướng tăng nhập hạt tiêu các loại từ Việt Nam, trừ Singapore là thị trường của các nhà đầu tư, các thị trường khác của châu Á nếu không tăng thì cũng có xu hướng ổn định.



**Thị trường thế giới:** Thị trường cao su giao kỳ hạn tại Sở Giao dịch hàng hóa Tokyo, Nhật Bản (Tocom) tuần qua diễn biến tăng mạnh do đồng yên suy yếu so với đô la Mỹ và giá dầu tăng. Trong đó, hợp đồng benchmark giao tháng 2/2017 tăng trong ba phiên liên tiếp, đạt mức cao nhất trong 3 tuần vào cuối phiên giao dịch 5/9, ở mức 158,5 yên/kg. Mức giá này cao hơn 4 yên so với giá đóng cửa phiên giao dịch đầu tuần trước (29/8). Đồng Đô la Mỹ tăng trở lại lên mức 103,74 yên trong phiên giao dịch 5/9, sau khi giảm xuống mức 102,8 yên, được củng cố bởi số liệu băng lương của Mỹ. Đồng yên suy yếu khiến tài sản mua bằng tiền Nhật Bản đắt hơn khi mua bằng tiền tệ khác.

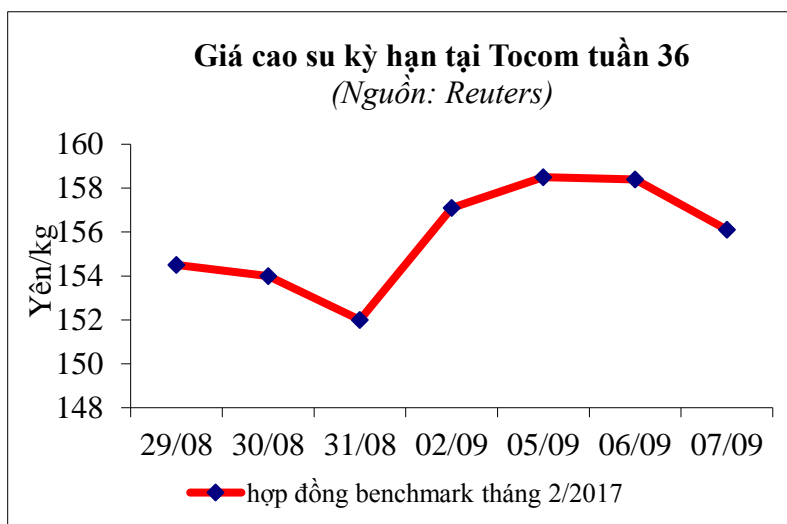
Giá dầu thô kỳ hạn đạt mức cao nhất 1 tuần khi A rập Xê út và Nga ký hợp đồng hôm 5/9 về hợp tác thị trường dầu thế giới, nhấn mạnh về việc hai nước sẽ không hành động ngay lập tức, nhưng có thể hạn chế sản lượng dầu trong tương lai nhằm đẩy giá tăng cao. Do hy vọng hai nhà sản xuất dầu hàng đầu sẽ cùng nhau giải quyết dư cung toàn cầu.

Với tình hình giá cao su thấp hiện nay, Tổng cục Cao su Ấn Độ (Indian Rubber Board: IRB) đã khuyến khích người trồng áp dụng chế độ cạo mủ hàng tuần, qua đó chi phí sản xuất có thể được giảm đáng kể. Cạo mủ 1 tuần 1 lần cũng là giải pháp cho tình trạng thiếu hụt lao động. Người lao động có thể cạo hai hàng ở chế độ cạo cách ngày, thì họ có thể cạo 7 hàng trong chế độ cạo hàng tuần.

Khi áp dụng chế độ cạo một tuần một lần, cần sử dụng chất kích thích để tăng năng suất. Ethepon (là hóa chất điều hòa sinh trưởng thực vật), giúp cây trồng sinh trưởng tương đối an toàn, được sử dụng như là chất kích thích tăng năng suất; với nồng độ 2,5% pha loãng. Việc sử dụng chế độ cạo với nhịp độ thấp kết hợp với dùng chất kích thích sẽ cho năng suất bằng hoặc cao hơn một chút so với cạo cách ngày.

Trước đó, IRB khuyến cáo chế độ cạo 3 ngày một lần cho giống cao su vô tính có năng suất cao phổ biến. Nếu áp dụng nhịp độ cạo cao hơn với những loại giống này, có khả năng cây gặp tình trạng khô mủ. Thậm chí sau đó, đa số người trồng cao su đang hướng tới việc cạo cách ngày, bỏ qua các khuyến cáo của Tổng cục Cao su Ấn Độ.

Giá cao su tại Ấn Độ hiện nay chịu ảnh hưởng lớn bởi nhiều yếu tố khác nhau trên thị trường quốc tế, nằm ngoài tầm kiểm soát của người nông dân. Nhưng người nông dân có thể áp dụng những phương pháp khoa học để giảm chi phí sản xuất và tăng năng suất.





*Thị trường trong nước:* Tuần qua, giá cao su thành phẩm tại Bình Phước, Bình Dương, Tây Ninh diễn biến tăng cùng với xu hướng thị trường cao su thế giới. Cụ thể: cao su SVR3L tăng từ 28.200 đ/kg (31/8) lên 29.000 đ/kg (7/9); cao su SVR10 tăng từ 26.500 đ/kg lên 27.000 đ/kg.

Trong khi đó, giá mủ cao su dạng nước tại Bình Phước tuần qua giảm mạnh 500 đ/kg, từ 7.520 đ/kg xuống chỉ còn 7.040 đ/kg đối với mủ tạp 32 độ.

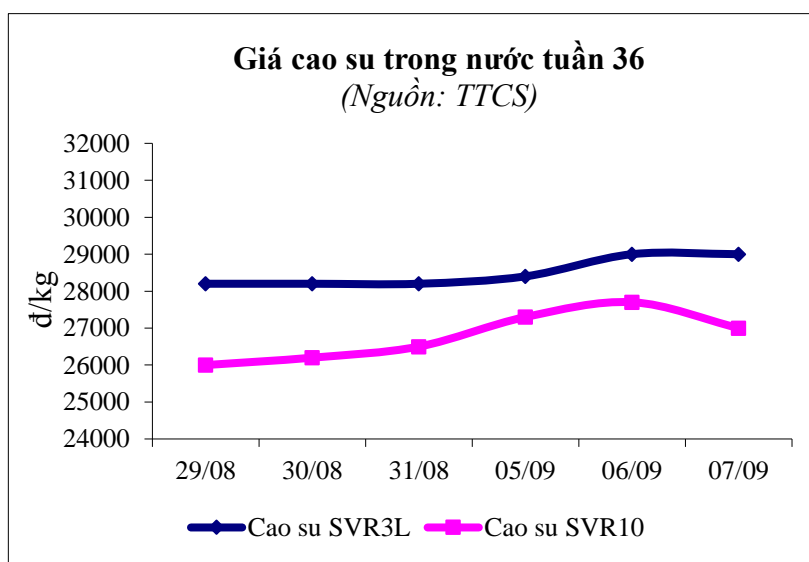
Cuối tháng 8/2016, nhu cầu về mặt hàng cao su thiên nhiên của thị trường Trung Quốc tăng nhẹ so với hai tuần đầu tháng. Theo đó, sản lượng đưa vào giao dịch tuần cuối tháng 8/2016 đã tăng thêm 1.600 tấn. Nhu cầu tăng đẩy giá tăng theo. Giá cao su đóng bánh SVL 3L đạt 10.600 NDT/tấn. Theo dự báo, từ đầu tháng 9/2016, nhu cầu về nguyên liệu cao su thiên nhiên của thị trường Trung Quốc sẽ tăng để dự trữ cung ứng cho sản xuất săm lốp quý 4/2016. Đây sẽ là cơ hội để xuất khẩu cao su Việt Nam tăng tốc.

Theo thống kê của Intracen, tính đến hết năm 2015, Hàn Quốc đứng thứ 6 về nhập khẩu cao su thiên nhiên với khối lượng đạt trên 400.000 tấn/năm, chiếm 4,39% tổng khối lượng nhập khẩu cao su toàn thế giới. Từ năm 2011 đến năm 2015 khối lượng cao su nhập khẩu vào Hàn Quốc nhìn chung khá ổn định.

Tuy nhiên, năm 2015 là năm có khối lượng đạt thấp nhất trong 4 năm qua, với 402.350 tấn, giảm 3,5% so với năm 2014 và giảm 3,1% so với năm 2011. Ba thị trường cung cấp cao su lớn nhất cho Hàn Quốc là In-đô-nê-xia, Thái Lan và Việt Nam.

Theo Tổng cục Hải quan, xuất khẩu cao su của Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc trong 8 tháng đầu năm 2016 đạt 19,39 nghìn tấn, trị giá 25,89 triệu USD, so với cùng kỳ năm ngoái tăng mạnh 31,8% về lượng và 14,9% về trị giá. Hiện Hàn Quốc đứng thứ 4 về tiêu thụ cao su của Việt Nam, tăng 1 bậc so với tháng 8/2015.

Hàn Quốc có nhu cầu nhập khẩu cao su thiên nhiên của Việt Nam để phát triển các ngành công nghiệp thế mạnh như ô tô. Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – Hàn Quốc (VKFTA) chính thức có hiệu lực vào ngày 20/12/2015, với nhiều dòng thuế được cắt giảm, hàng hóa của Việt Nam nói chung và cao su nói riêng sẽ có nhiều điều kiện thuận lợi để thâm nhập vào thị trường Hàn Quốc. Để tiếp tục đẩy mạnh xuất khẩu cao su sang thị trường Hàn Quốc, các doanh nghiệp cần xúc tiến đầu tư kinh doanh, liên kết phát triển chế biến cao su đáp ứng tiêu chuẩn sản phẩm theo yêu cầu của thị trường nhập khẩu.

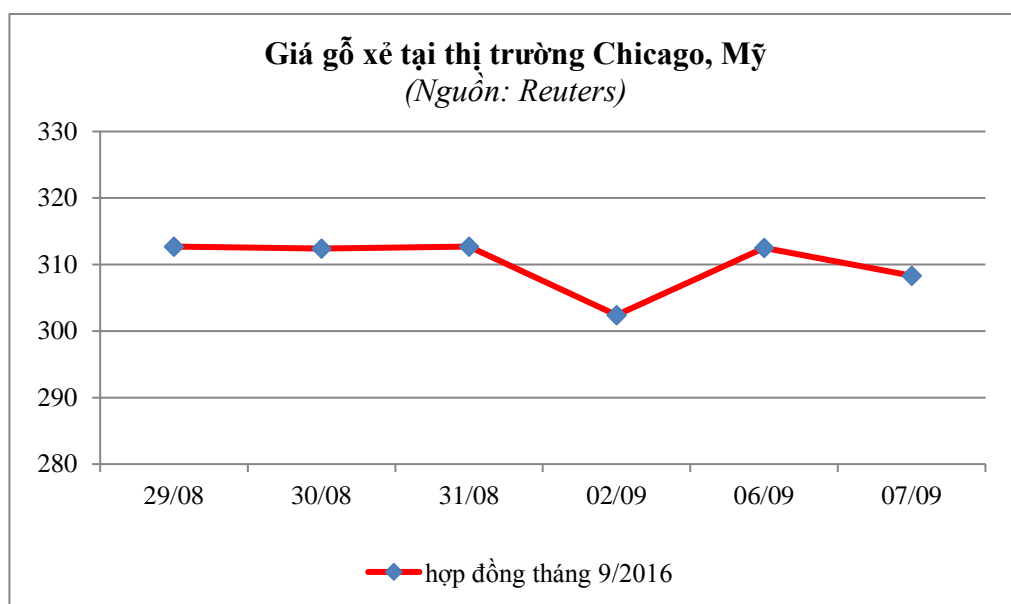




# GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ



*Thị trường thế giới:* Thị trường gỗ xẻ giao kỳ hạn tại Sở Giao dịch hàng hóa Chicago (Mỹ) tuần qua tiếp tục giảm nhẹ. Trong đó, hợp đồng tháng 9/2016 đạt 308,3 USD/tbf cuối phiên giao dịch 7/9, giảm 4,2 USD so với giá đóng cửa phiên hôm trước ở mức 312,5 USD/tbf. Mức thấp trong tuần được ghi nhận vào cuối phiên 2/9 khi giá hợp đồng tháng 9/2016 chỉ đạt 302,4 USD/tbf.



Giá gỗ tròn tại Mỹ có xu hướng giảm trong nửa đầu năm 2016. Theo dữ liệu của Forest2Market, điều kiện thời tiết thuận lợi trong 4 tháng gần đây đã giải phóng nguồn cung và đẩy giá tăng nhẹ. Đây là trường hợp ngoại lệ ở khu vực Đông Bắc và Đông Canada.

Các dữ liệu sau đây so sánh giá trung bình trong nửa đầu năm nay so với cùng kỳ năm ngoái tại 4 khu vực chính là miền nam nước Mỹ, tây bắc Thái Bình Dương, Lake States và Đông Bắc/Đông Canada.

Thị trường gỗ cứng là bột giấy đăng ký hiệu suất gần giống với các loại gỗ mềm, giá giảm ở tất cả các vùng. Trong nửa đầu năm nay, mức giảm giá lớn nhất ở vùng Đông Bắc/Đông Canada và Lake States, giá giảm 3,94 USD/tấn do nguồn cung tăng 4,1%. Ở vùng tây bắc Thái Bình Dương, gỗ cứng làm bột giấy giảm 0,35 USD/tấn, trong khi nguồn cung tăng 18,1%. Ở miền nam nước Mỹ, giá gỗ cứng làm bột giấy giảm 1,68 USD/tấn và nguồn cung giảm 0,6%.

Thị trường gỗ xẻ mềm ở miền nam nước Mỹ trong nửa đầu năm 2016 giảm so với cùng kỳ năm 2015, với mức giảm khoảng 36.000 USD/MBF. Theo báo cáo của Forest2Market, mặc dù giá gỗ xẻ tăng 47 USD/MBF (tăng 13%) trong quý 2/2016. Trong 6 tháng đầu năm nay, giá gỗ xẻ trung bình đạt 341,03 USD/MBF (41,95 USD/tấn), giảm 5,47 USD USD/MBF (0,67 USD/tấn, hay 1,6%) so với giá trung bình trong nửa đầu năm 2015. Trong khi nguồn cung tăng 8,6%.

# GỠ VÀ SẢN PHẨM GỠ



Tại tây bắc Thái Bình Dương, giá trong nước và giá xuất khẩu theo hợp đồng có sự chênh lệch, với giá trong nước giảm 33,90 USD/MBF (-5,4%) và nguồn cung không đổi, trong khi giá xuất khẩu tăng 3,95 USD/MBF (0,7%), nhưng nguồn cung giảm 6,4%.

*Thị trường trong nước:* Trong tháng 8/2016, kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam sang thị trường Anh ước đạt 25,6 triệu USD, nâng kim ngạch xuất khẩu mặt hàng này trong 8 tháng đầu năm 2016 đạt 209,7 triệu USD, tăng 11,6% so với cùng kỳ năm 2015. Triển vọng xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của nước ta sang thị trường Anh vào những tháng cuối năm 2016 tăng trưởng khả quan nhờ các yếu tố hỗ trợ từ số liệu mà các nhà máy chế biến, công ty xây dựng nhà và các siêu thị của Anh công bố cho thấy kinh tế của nước này đang hồi phục tích cực sau ảnh hưởng từ Brexit.

Việt Nam là một trong ba thị trường chính ở khu vực Đông Nam Á xuất khẩu sản phẩm gỗ vào thị trường Anh. Trong khối EU trước đây, Anh là thị trường chính nhập khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam.

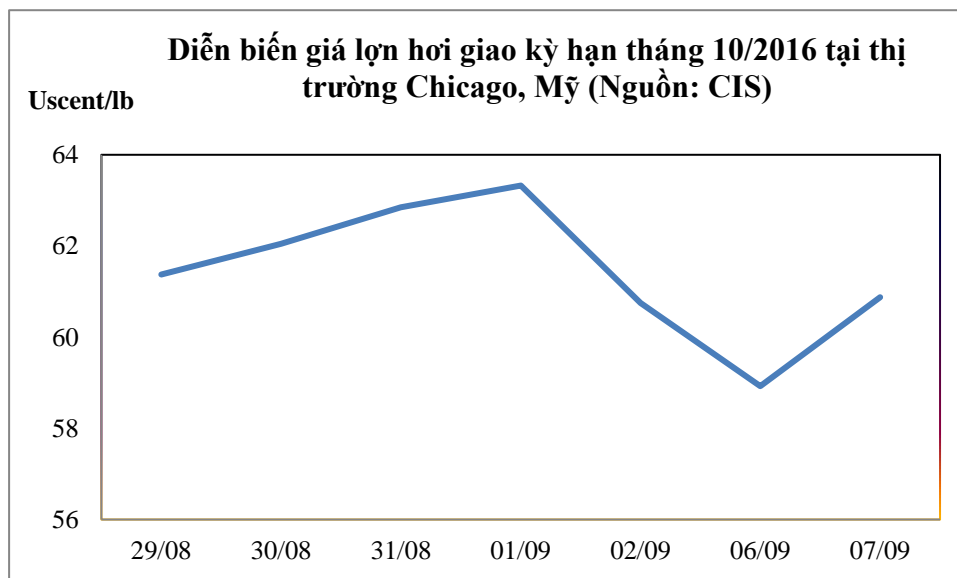
Theo số liệu thống kê sơ bộ, kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam trong tuần từ ngày 23 – 30/8/2016 đạt 141,9 triệu USD, giảm 18,9% so với tuần trước. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu đồ nội thất bằng gỗ đạt 88,6 triệu USD, giảm 6,8% so với tuần trước. Các thị trường chính bao gồm: Mỹ đạt kim ngạch 37,9 triệu USD, giảm 9,3%; Đài Loan đạt 9,6 triệu USD, giảm 4,7%; Nhật Bản đạt 6,7 triệu USD, giảm 10,9%,...

Giá trị nhập khẩu gỗ nguyên liệu về Việt Nam trong tuần từ ngày 23 – 30/8/2016 đạt 63,6 triệu USD, tăng mạnh 62,9% so với kỳ trước. Trong kỳ này, nước ta nhập khẩu gỗ nguyên liệu từ 61 thị trường trên thế giới, giá trị nhập khẩu có nhiều biến động so với kỳ trước, cụ thể: Trung Quốc giá trị đạt 4,3 triệu USD, giảm 19,6% so với kỳ trước và chiếm 6,7% tổng trị giá nhập khẩu gỗ nguyên liệu cả nước. Các thị trường Hồng Kông, Mỹ, Ma-lai-xia, Đức giá trị nhập khẩu giảm so với kỳ trước, tương ứng là 2,9%, 31,8%, 48,3% và 18,8%. Các thị trường Panama đạt trị giá nhập khẩu nguyên liệu gỗ cao 309,9%, Pháp tăng 75,3% và Đài Loan tăng 11,7%,...

*N.L.A*



*Thị trường thế giới:* Tại thị trường Chicago, Mỹ, giá lợn hơi giao kỳ hạn tháng 10/2016 đã có một sự sụt giảm mạnh xuống mức giá 58,925 Uscent/lb vào cuối phiên giao dịch ngày 6/9 (mức giá thấp nhất kể từ ngày 25/8) do bị ảnh hưởng bởi vụ cháy tại lò giết mổ của hãng Smithfield Foods vào ngày 5/9 tại Monmouth, Illinois khiến nhà máy này phải đóng cửa. Sự đóng cửa của nhà máy có thể chế biến hơn 10.000 con lợn mỗi ngày này đã làm giảm nhu cầu tiêu thụ địa phương và gây áp lực cho giá lợn hơi. Sau sự sụt giảm đó, giá đã phục hồi trở lại và hiện đạt mức 60,875 Uscent/lb do sức mua tăng. Thêm vào đó, một số nhà đầu cơ, tích trữ đã tăng cường thu mua với quan điểm rằng các nhà bán lẻ và nhà hàng sẽ đẩy giá thịt lợn lên vào thời điểm Tháng thịt lợn quốc gia diễn ra trong tháng 10.



Trung Quốc có khả năng thiếu gà do lệnh cấm nhập khẩu gà giống từ Mỹ. Lệnh cấm nhập khẩu gà giống Mỹ kéo dài gần 2 năm qua đang đe dọa nguồn cung thịt gà tại thị trường tiêu dùng gà lớn thứ 2 thế giới là Trung Quốc, dẫn tới sự sụt giảm nguồn cung lần đầu tiên trong ít nhất 1 thập kỷ và có thể đẩy giá thịt gà tăng.

Trung Quốc phụ thuộc vào nguồn gà giống nhập khẩu để sản xuất gà lông trắng, loại gà sử dụng chủ yếu trong các chuỗi cửa hàng fast-food, chiếm hơn một nửa nguồn cung gà của Trung Quốc. Tuy nhiên, Trung Quốc đã cấm gà giống nhập khẩu từ Mỹ hồi năm ngoái sau khi dịch cúm gà bùng phát vào tháng 12/2014. Trung Quốc cũng ban lệnh cấm tương tự đối với nhập khẩu gà giống từ Pháp hồi năm ngoái, dẫn tới tình trạng giảm mạnh nguồn cung gà giống đời ông bà của loại gà lông trắng. Mặc dù tổ chức Thú y thế giới cho rằng Mỹ đã hết dịch cúm gia cầm từ tháng 4 nhưng Trung Quốc vẫn chưa dỡ bỏ lệnh cấm.

Từ đầu năm đến nay, Trung Quốc mới chỉ nhập khẩu 110.000 con gà giống, thấp hơn nhiều so với lượng cần thiết để sản xuất đủ gà thịt cho nhu cầu vào năm tới. Theo dự báo, ngay cả khi chính phủ Trung Quốc dỡ bỏ lệnh cấm cuối năm nay thì nguồn cung thịt cho năm 2017 vẫn không phục hồi kịp.

# THỊT



Giá gà đã trên đà tăng sau đợt tăng giá gần đây của thịt lợn, loại thịt phổ biến nhất trong thực đơn của người Trung Quốc. Do giá thịt lợn tăng, một số phân khúc người tiêu dùng chẳng hạn như nhà ăn trường học đã chuyển sang tăng mua thịt gà - một lựa chọn thay thế rẻ hơn, giúp nhu cầu của ngành này phục hồi do người tiêu dùng nước này lo ngại về vấn đề an toàn thực phẩm và những đợt bùng phát dịch cúm gia cầm tại chính nước này.

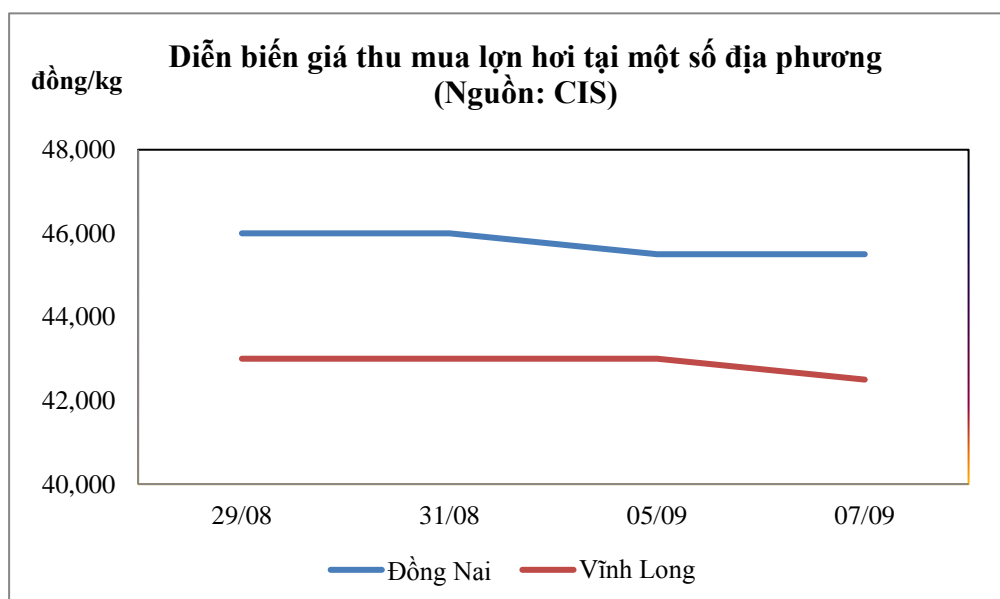
Rabobank dự báo nguồn cung thịt gà tại Trung Quốc năm tới sẽ giảm khoảng 1 triệu tấn – tương đương 8% tổng tiêu dùng, có thể đẩy giá tăng đến 20% so với mức giá hiện tại khoảng 19,8 NDT/kg, tương đương 2,96 USD/kg.

Bộ Nông nghiệp Mỹ cũng đưa ra dự báo rằng Trung Quốc sẽ nhập khẩu 480.000 tấn thịt gà trong năm 2017, tăng 33% so với năm nay, từ các nhà cung cấp như Brazil, Argentina và Chile.

Theo Hiệp hội gà lông trắng Trung Quốc, giá thịt gà năm 2017 chắc chắn sẽ cao hơn năm 2016, nhưng sẽ vẫn ở mức hợp lý đối với người tiêu dùng và sẽ không tăng cao đến mức người tiêu dùng chuyển sang các loại thịt khác. Đồng thời, tình trạng này đang mang lại những lợi ích ngắn hạn cho các doanh nghiệp chăn nuôi gà nội địa.

Giá gà giống bố mẹ được uơm từ nguồn gà nhập khẩu để sản xuất gà lông trắng, đã tăng vọt gấp 10 lần trong năm 2015 lên 45 NDT/hộp, tương đương 6,74 USD/hộp. Tình hình này có thể cũng thúc đẩy sát nhập trong ngành chăn nuôi gà Trung Quốc, đẩy những người chăn nuôi nhỏ không thể xoay sở đủ nguồn gà giống bố mẹ ra khỏi ngành. (\$1 = 6.6793 NDT)

*Thị trường trong nước:* Giá thu mua lợn hơi tuần này nhìn chung giảm nhẹ so với tuần trước, mức giảm trung bình là 500 – 1.000 đ/kg do sức mua giảm. Cụ thể là, tại Đồng Nai, giá thu mua lợn hơi hiện đạt 45.000 – 46.000 đ/kg, giảm khoảng 1.000 đ/kg; Vĩnh Long giảm 500 đ/kg, hiện đạt 42.500 đ/kg.

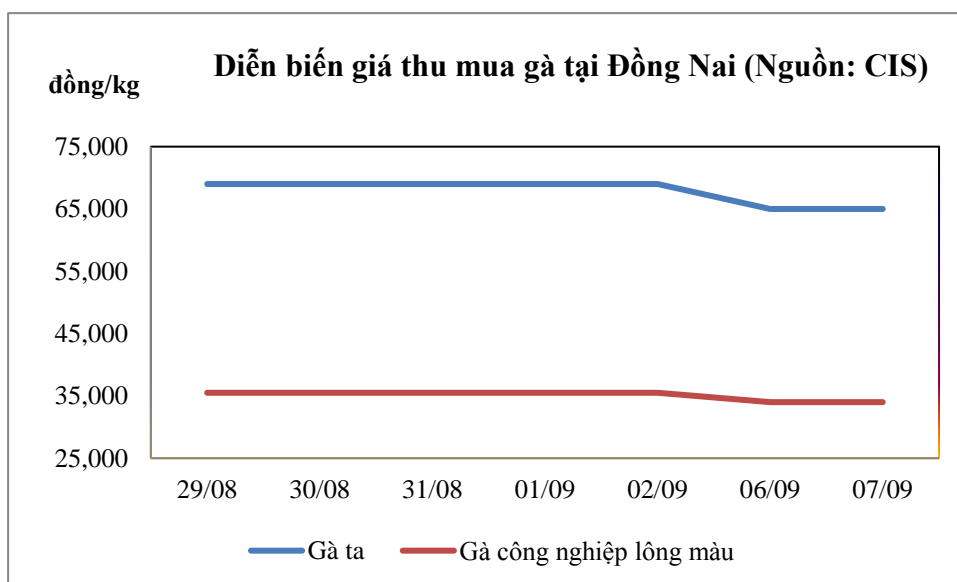




# THỊT



Kết thúc dịp nghỉ lễ 2/9, giá thu mua gia cầm tại Đồng Nai đã bắt đầu giảm nhẹ do sức mua giảm. Gà ta hơi có mức giảm cao nhất là 3.000 – 5.000 đ/kg so với tuần trước, hiện đạt 65.000 đ/kg; gà công nghiệp lông màu giảm 1.000 – 2.000 đ/kg, hiện đạt 34.000 đ/kg.



Các chuyên gia EU dự báo, năm 2021, sức tiêu thụ thịt gia cầm của Việt Nam sẽ tăng 37%, trong khi sản xuất trong nước tăng 27% và nhập khẩu sẽ tăng 49%. Do đó, với sự thúc đẩy nhập khẩu sản phẩm thịt gia cầm từ EU vào Việt Nam sẽ tạo điều kiện cho người tiêu dùng có cơ hội sử dụng những mặt hàng chất lượng cao và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn châu Âu.

**T.T.P.**

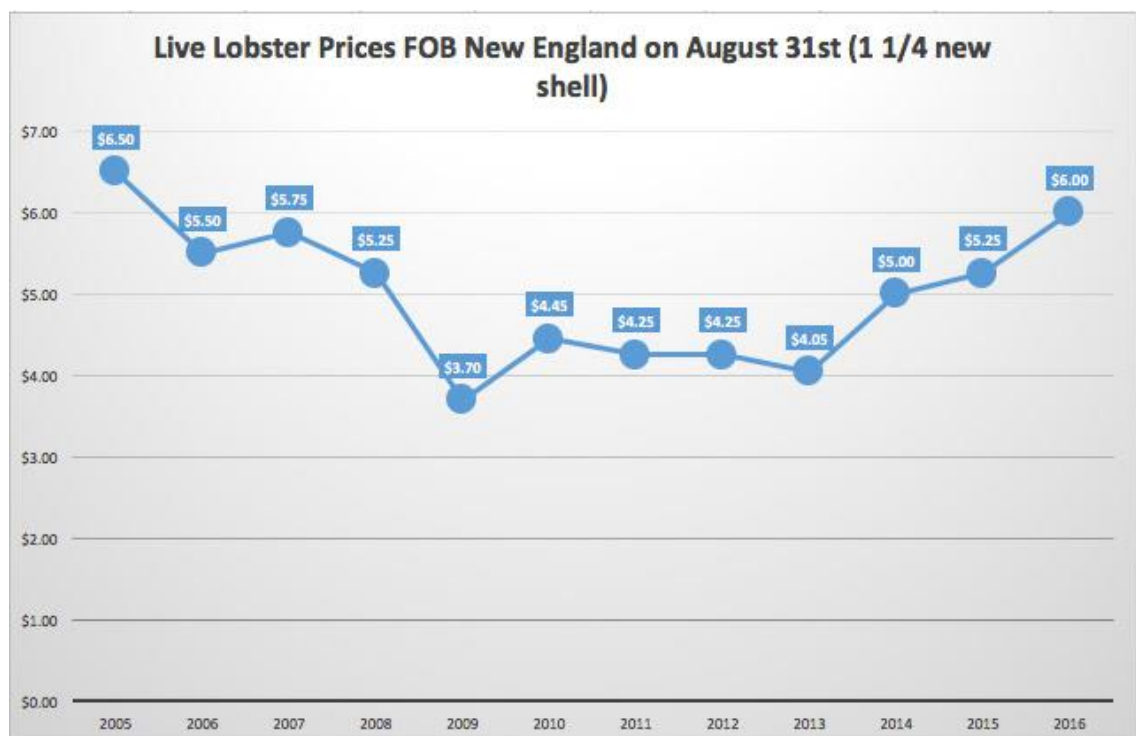
# THỦY SẢN



*Thị trường thế giới:* Giá tôm hùm sống tăng đột biến trở lại trong tuần qua do nhu cầu cao của các nhà chế biến. Urner Barry báo giá tôm hùm vỏ cứng 1 1/4 lb tăng 25 cent lên 8,50 USD, tôm hùm vỏ mềm tăng 50 cent lên 6,00 USD, mức giá cao nhất trong 10 năm do các nhà bán lẻ tăng hàng dự trữ cho Ngày Lao động vào cuối tuần ở Mỹ. Có hai lý do làm thị trường biến động trong tuần qua. Thứ nhất, các công ty chế biến tôm hùm tăng đáng kể, đặc biệt là ở Maine và Massachusetts. Các công ty này cần nguyên liệu thô và đổ về các bến cảng để cạnh tranh mua sản phẩm. Thứ hai, nhu cầu tổng thể đối với tôm hùm chế biến hiện tại rất cao, trong khi các nhà máy chế biến không còn mua gián đoạn. Những năm trước, khi ngành chế biến tôm hùm được chi phối bởi Canada, hầu hết các nhà chế biến mua một cách cơ hội, giảm mua và không cạnh tranh thu mua nguyên liệu trong các dịp nghỉ lễ. Thị trường biến động trong tuần này là do nhiều nhà bán lẻ tăng đơn đặt hàng trong Ngày Lao động, đồng thời các nhà chế biến tiếp tục mua để duy trì hoạt động của nhà máy.

Giá tôm hùm cũng rất nhạy cảm với tốc độ và quy mô của sản lượng khai thác. Sản lượng của cả Maine và Canada có thể sẽ giảm trong năm nay và giữ giá ở mức cao. Thông thường, giá tôm hùm sống thấp nhất vào khoảng tháng 9 và 10 khi nhu cầu giảm, nhưng mô hình giá cao sẽ duy trì trong năm nay.

## Giá tôm hùm sống vỏ mềm 1 1/4 lb (FOB New England) ngày 31/8



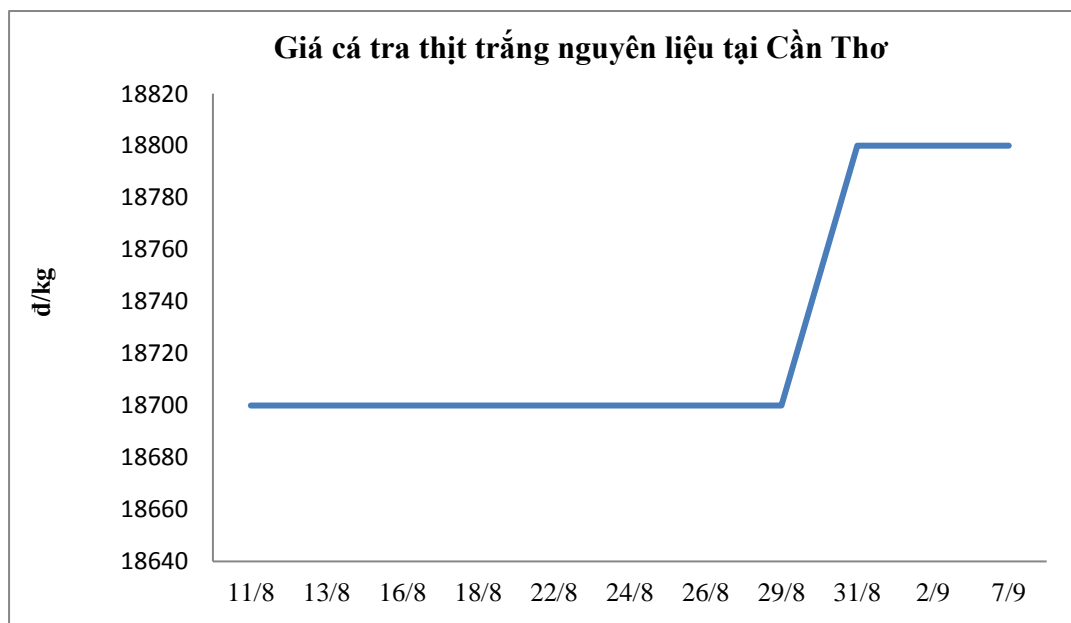
# THỦY SẢN



Tại Bắc Mỹ, giá nguyên liệu cá bon đang tăng dần do các nhà máy chế biến Trung Quốc đặt hàng cá bon vây vàng (Yellowfin sole) và cá bon (Flounder) trước Tết Nguyên Đán. Hiện nay, cá bon ở Bắc Mỹ bao gồm cá bon vây vàng, cá bon đá hai sọc (Rocksole), và cá bon lưỡi ngựa đầu bẹt (Flathead Sole). Nhu cầu đối với cá bon tại châu Âu và Bắc Mỹ hiện tại đều cao, góp phần đẩy giá nguyên liệu tăng. Hầu hết các nhà máy đều kín các đơn đặt hàng cá minh thái, cá tuyết (cod) và cá hồi (salmon) trước Tết Nguyên Đán. Đối với cá bon, thời gian cao điểm cho các đơn đặt hàng là từ nay đến tháng 1/2017. Mức giá hiện tại cho cá bon vây vàng phi lê không da, không xương 3 - 5oz dao động từ 2,25 - 2,35 USD/pao tại khu vực Boston, tăng khoảng 10 cent/pao so với năm ngoái do giá nguyên liệu tăng khoảng 100 USD/tấn.

Tại thị trường châu Á, các mặt hàng phi lê không phổ biến, các nhà nhập khẩu lớn lựa chọn các mặt hàng rẻ hơn như cá bon nguyên con. Một nguyên nhân khác làm tăng nhu cầu cá bon ở Bắc Mỹ là nguồn cung thiếu hụt từ Argentina trong vụ này. Sản lượng đánh bắt đạt khoảng 3.200 tấn tính đến đầu tháng 7/2016, giảm khoảng 10% so với cùng kỳ năm ngoái. Tại thị trường nội địa, nguồn dự trữ cá bon Argentina chỉ còn các cỡ nhỏ như 1 - 3 oz, 3 - 5 oz, và 5 - 8 oz.

*Thị trường trong nước:* Tại các tỉnh ĐBSCL, sau dịp nghỉ lễ Quốc khánh 2/9, sức mua của các doanh nghiệp nhìn chung vẫn ổn định. Sức mua của các doanh nghiệp tại An Giang và Đồng Tháp tăng nhẹ so với trước kỳ nghỉ lễ, hiện nguồn cung cá size 700 - 900 gr/con tại khu vực này đang giảm khá nhanh. Trong khi đó, lượng thu mua cá tra của các doanh nghiệp tại Cần Thơ, Vĩnh Long, Hậu Giang chững lại. Theo một số thương nhân, sức mua trong thời gian tới sẽ tiếp tục ổn định và có thể sẽ tăng. Giá cá trong size không biến động so với tuần trước, giữ ở mức 18.700 - 19.000 đ/kg (trả chậm).



# THỦY SẢN



Giá tôm nguyên liệu tại Cà Mau tuần qua giảm nhẹ so với tuần trước, chủ yếu là tôm thẻ chân trắng và tôm sú. Cụ thể, giá tôm sú cỡ 20 con/kg giảm 11.000 đ/kg xuống còn 270.000 đ/kg; cỡ 30 con/kg giảm 10.000 đ/kg xuống còn 205.000 đ/kg; cỡ 40 con/kg giảm 3.000 đ/kg xuống 130.000 đ/kg. Tôm thẻ chân trắng cỡ 70 con/kg và 100 con/kg giảm 2.000 đ/kg xuống lần lượt còn 110.000 đ/kg 86.000 đ/kg. Dự báo giá tôm sẽ sớm tăng trở lại do nguồn cung tại Cà Mau đang rất thấp.

Tại Bạc Liêu, giá tôm sú nguyên liệu loại 30 và 40 con/kg tuần này tăng nhẹ 1.000 đ/kg lên lần lượt mức 198.000 đ/kg và 168.000 đ/kg. Tại Kiên Giang, giá tôm sú loại 30 con/kg giữ mức 185.000 đ/kg, sau khi tăng 5.000 đ/kg vào tuần trước.

**NVA**

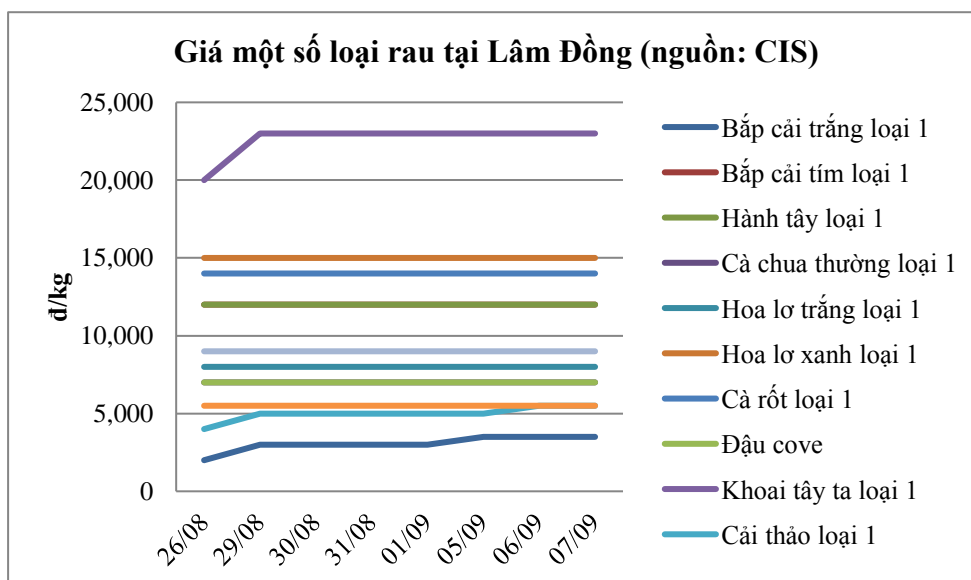


# RAU QUẢ



*Thị trường trong nước:* Những ngày gần đây, do ảnh hưởng của mưa lớn kéo dài trên diện rộng, ở khắp các siêu thị, chợ dân sinh trên địa bàn Hà Nội, giá rau xanh đột ngột tăng cao. Tại một số chợ trên địa bàn TP. Hà Nội trong ngày cuối tháng 8/2016, các mặt hàng rau củ quả tăng giá gấp 2 đến 4 lần so với thời điểm trước khi xảy ra mưa bão. Cụ thể, rau muống từ 5.000 đ/mớ lên 7.000 đ/mớ, bí xanh từ 10.000 đ/kg lên 18.000 đ/kg, khoai tây lên 16.000 đ/kg...

Mặc dù tuần trước, một số rau củ tại Lâm Đồng có giá tăng do nguồn cung không đủ cung cấp, nhưng tuần vừa qua thị trường đã quay lại mức ổn định với giá các mặt hàng như cà chua, hoa lơ, cà rốt mức giá đều ổn định từ đầu tuần cho đến nay.



# RAU QUẢ



*Tình hình xuất nhập khẩu:* Thời gian gần đây, những thông tin thị trường đã củng cố thêm suy nghĩ lạc quan của nhiều người về chỗ đứng của trái cây Việt Nam, thậm chí có người cho rằng thời điểm trái cây “lên ngôi” đã đến gần.

Căn cứ vào diễn biến kết quả như vậy, Bộ NN&PTNT dự báo nhiều khả năng xuất khẩu rau quả trong năm 2016 sẽ lần đầu tiên vượt qua lĩnh vực lúa gạo về giá trị. Một thông tin lạc quan khác là Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) vừa đề xuất xin ý kiến công chúng về việc sửa đổi các quy định cho phép trái xoài tươi của Việt Nam được nhập khẩu vào thị trường Mỹ. Với động thái này, có thể khẳng định gần như chắc chắn đến cuối năm nay xoài tươi sẽ là loại trái cây thứ sáu của Việt Nam được tiêu thụ tại thị trường Mỹ sau thanh long, chôm chôm, vải, nhãn và vú sữa.

Hiện nay các thị trường khó tính như Mỹ, Nhật, EU, Úc đã mở cửa với hàng loạt trái cây đặc sản Việt Nam. Thông tin từ Bộ Nông lâm ngư nghiệp Nhật Bản cho biết sẽ mở cửa cho xoài cát của Việt Nam từ ngày 17/9. Đây là loại trái cây tươi thứ hai của nước ta được xuất khẩu vào thị trường cao cấp này, sau thanh long.

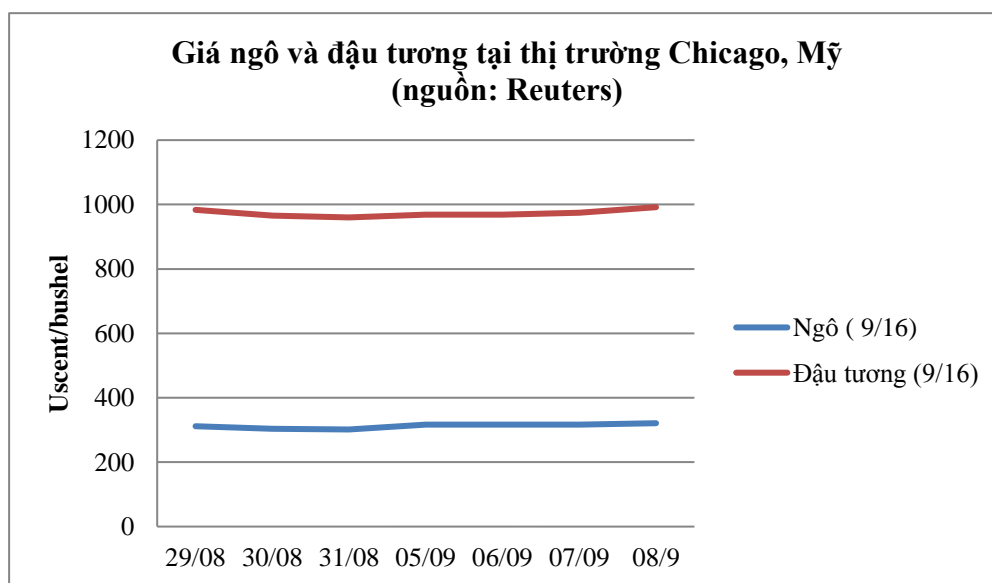
Không chỉ xoài mà hàng loạt trái cây Việt Nam khác như vải, vú sữa, thanh long, nhãn... cũng đã được xuất sang Mỹ, Úc, Hàn Quốc, New Zealand; trong số đó có vải thiều mà trước đây phụ thuộc gần như hoàn toàn vào thị trường Trung Quốc thì giờ đây đã chinh phục được cả những thị trường rất khắt khe như Mỹ, Canada, Pháp... Mới đây, hơn 30 tấn vải thiều của chúng ta đã được bán tại Úc và bước đầu nhận được phản hồi tích cực của người tiêu dùng.

**CDH**

# THỨC ĂN CHĂN NUÔI



*Thị trường thế giới:* Theo nguồn tin của Reuters, tại thị trường kỳ hạn Chicago, Mỹ tuần qua, mặc dù thị trường đậu tương có dấu hiệu tăng nhẹ 1% lên mức bình quân 975 UScent/bushel, nhưng vẫn thấp hơn so với mức bình quân của những tháng trước. Dự báo trong tháng 9/2016, mức giá mặt hàng đậu tương vẫn ở mức thấp do nguồn cung dồi dào, đáp ứng đủ nhu cầu tiêu thụ toàn cầu. Đồng thời, mặt hàng ngô tại thị trường Chicago cũng có dấu hiệu tăng, tăng 4% so với mức giá bình quân của tuần trước, đạt mức 317 UScent/bushel.

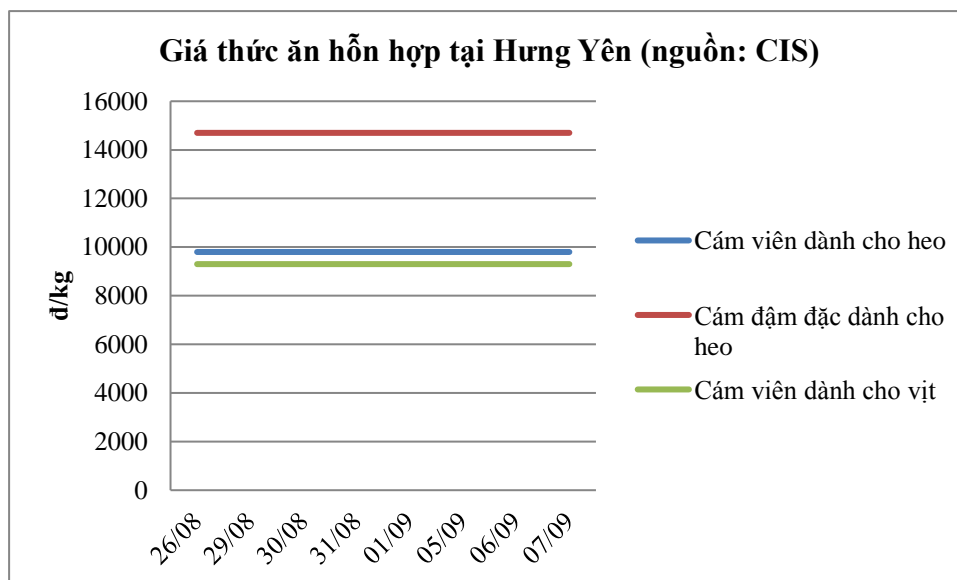


Trong tháng 8 và tuần đầu tiên của tháng 9/2016, giá khô đậu tương tại Mỹ và Nam Mỹ giảm so với tháng trước từ 15-30 USD/tấn. Dự báo giá khô đậu tương thế giới trong tháng tới tiếp tục giảm do nguồn cung dồi dào, đáp ứng đủ nhu cầu tiêu thụ.

Theo Hiệp hội ép dầu quốc gia Ấn Độ, xuất khẩu cám gạo của nước này trong tháng 7/2016 đạt 1,5 nghìn tấn, tương đương tháng trước và giảm mạnh so với cùng kỳ năm ngoái. Dự báo lượng cám gạo xuất khẩu của nước này trong niên vụ 2016/17 giảm mạnh do nhu cầu thức ăn chăn nuôi trong nước tăng mạnh, lượng giành cho xuất khẩu thấp.

*Thị trường trong nước:* Giá thức ăn chăn nuôi và nguyên liệu trong nước trong tuần qua tương đối ổn định. Theo hệ thống giá tại địa phương, giá thức ăn chăn nuôi hỗn hợp tại tỉnh Hưng Yên vẫn giữ ở mức ổn định của tuần trước. Cụ thể, giá cám viên dành cho heo ổn định ở mức giá 9.800đ/kg; giá cám đậm đặc dành cho heo có giá là 14.700đ/kg; cám viên dành cho vịt duy trì ở mức giá 9.200đ/kg.

# THỨC ĂN CHĂN NUÔI



Trong kỳ nhập khẩu gần đây nhất, mặt hàng khô dầu đậu tương vẫn là mặt hàng có lượng nhập khẩu lớn nhất với khối lượng là 241 nghìn tấn, giá bình quân là 406 USD/tấn, giảm 15 USD/tấn so với kỳ trước, chủ yếu nhập khẩu từ Argentina, Braxin, Trung Quốc. Mặt hàng có lượng nhập khẩu lớn thứ nhì phải kể đến mặt hàng DDGS khối lượng nhập là 21,5 nghìn tấn, giá nhập khẩu bình quân là 220 USD/tấn. Cám mỳ là mặt hàng có lượng nhập khẩu lớn thứ 3 với khối lượng là 21,3 nghìn tấn, và giá nhập khẩu bình quân là 233 USD/tấn.

**CDH**



# PHÂN BÓN



*Thị trường thế giới:* Thị trường phân bón thế giới có xu hướng tăng trong tuần qua do nhu cầu khởi sắc. Đối với mặt hàng Ure, giá Ure tại Trung Đông tăng 0,25 USD/tấn lên 191,25 USD/tấn. Giá Ure Ai Cập tăng 1 USD/tấn lên 196,25 USD/tấn. Giá Ure Yuzhny tăng 4,5 USD/tấn lên 186,25 USD/tấn. Giá Ure Trung Quốc tăng 0,5 USD/tấn lên 193,5 USD/tấn. Giá DAP thị trường Mỹ tăng 1,5 USD/tấn lên 341,5 USD/tấn.

Theo công bố chính thức, trong thời gian từ 2016 đến 2020, các dây chuyền sản xuất phân lân trên thế giới với công suất tổng cộng gần 7 triệu tấn sẽ bị ngừng hoạt động. Trong khi đó, nhu cầu phân lân được dự báo sẽ tăng 2,5 - 3%/năm và đạt khoảng 70 triệu tấn vào năm 2020. Tuy nhiên, một số dây chuyền sản xuất mới hoặc đang sửa chữa cải tạo sẽ vẫn tiếp tục được đưa vào vận hành tại Canada và các nước thuộc Liên Xô cũ.

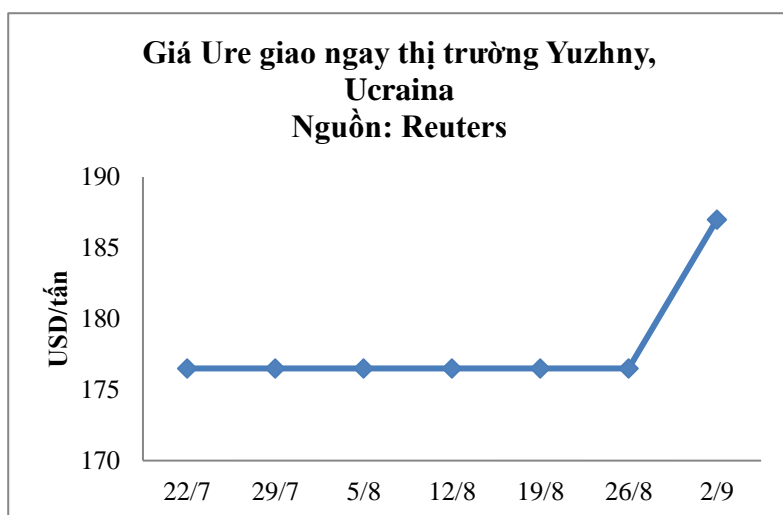
Nhìn chung, giá khí thiên nhiên giảm trong năm 2015 đã cho phép các nhà sản xuất cũng như các nhà phân phối ure duy trì lợi nhuận mặc dù giá bán phân bón giảm. Yếu tố này khiến cho tăng trưởng nguồn cung phân bón đang vượt quá tăng trưởng nhu cầu, dẫn đến tình trạng giá phân bón thấp kéo dài trong năm 2016.

Theo Potash Corp, trong giai đoạn 2016 – 2020, ước tính nguồn cung phân kali sẽ giảm khoảng 7

triệu tấn do hoạt động khai mỏ và tình trạng kinh tế trì trệ. Nhu cầu tăng và dự báo nguồn cung giảm sẽ là các yếu tố hỗ trợ giá phân bón trong tương lai gần.

*Thị trường trong nước:* Tại một số tỉnh thuộc ĐBSCL, nhu cầu phân bón thấp khiến giá phân bón tạm chững, mặc dù lúa vụ 3 tại một số vùng đang giai đoạn xuống giống với diện tích nhỏ. Giá Đạm Cà Mau dao động từ 295.000 – 300.000 đ/bao (50kg); DAP xanh 18 – 4 – 6 – 0 giá 545.000 – 550.000 đ/bao; DAP Đình Vũ 450.000 – 460.000 đ/bao; DAP (Trung Quốc) và DAP (Mỹ) giá 580.000 – 600.000 đ/bao; Kali Isarel giá 420.000 đ/bao. Nhu cầu phân bón tại miền Trung vẫn yếu, giá ở mức thấp.

Tại miền Bắc, giá các loại phân bón ổn định ở mức thấp do nhu cầu tiêu thụ yếu. Đối với phân Ure: Trung Quốc hạt trong 5.600 – 5.650 đ/kg, hạt đục Cà Mau 6.500 – 6.550 đ/kg, Phú Mỹ 6.600 – 6.650 đ/kg, Hà Bắc 6.100 – 6.150 đ/kg, Ninh Bình 6.000 – 6.050 đ/kg, Hạt trong Indonesia 5.850 – 5.900 đ/kg. Phân kali Israel 7.400 – 7.450 đ/kg, Kali Phú Mỹ 6.800 – 6.850 đ/kg, Kali Lào 6.050 – 6.100 đ/kg, Supe Lân Lâm Thao 2.600 – 2.650 đ/kg.





## TRIỂN VỌNG XUẤT KHẨU RAU QUẢ VIỆT NAM

Trong các mặt hàng nông sản chủ lực, rau quả đang là nhóm hàng tăng trưởng ấn tượng nhất về giá trị xuất khẩu (XK). Với đà tăng trưởng đó, trong năm nay, XK rau quả không chỉ chắc chắn vượt qua mốc 2 tỷ USD mà sẽ còn tăng trưởng tốt trong những năm tới.

### Thực trạng xuất khẩu rau quả Việt Nam

Theo Tổng cục Hải quan, đến giữa tháng 8, XK rau quả của Việt Nam đã đạt 1,457 tỷ USD, tăng 34,88% so với cùng kỳ năm ngoái. So với các nông sản chủ lực khác, rau quả đang là nhóm hàng có sự tăng trưởng tốt nhất về giá trị XK.

Không những thế, tăng trưởng XK của rau quả còn bỏ xa mức tăng trưởng của nhiều nông sản chủ lực khác (7 tháng đầu năm: cà phê tăng 17,7%; hạt điều tăng 10,2%; hạt tiêu tăng 8,9%; thủy sản tăng 4,4%...). Thậm chí nhiều nông sản chủ lực tiếp tục tăng trưởng âm như sắn giảm 28,6%, gạo giảm 14,1%, cao su giảm 3,7%... Điều đó, càng cho thấy sự ấn tượng về tăng trưởng giá trị XK của rau quả trong bối cảnh XK nông sản nói chung vẫn đang gặp nhiều khó khăn.

Có nhiều nguyên nhân tác động tới sự tăng trưởng rất tốt của XK rau quả. Trước hết là việc Bộ NN-PTNT đã nỗ lực để mở thêm nhiều thị trường cho nhiều loại trái cây ngon của Việt Nam, như chôm chôm, vú sữa... vào Mỹ; vải và xoài vào Úc; xoài vào Nhật... Bên cạnh đó, đội ngũ doanh nghiệp (DN) tham gia vào chế biến, XK rau quả đã tăng lên nhiều so với mấy năm trước cũng góp phần không nhỏ vào việc đẩy mạnh XK rau quả. Quan trọng hơn là các DN có trang bị hệ thống xử lý hơi nóng, hệ thống xử lý phóng xạ, đáp ứng được yêu cầu kiểm dịch thực vật của những thị trường khó tính. Nhiều DN đã liên kết với các cơ quan khoa học để kéo dài hơn thời gian bảo quản rau quả, để có thể XK tới những thị trường xa. Nhiều nông dân sản xuất rau quả như nông dân trồng nhãn ở Đồng Tháp, trồng chuối già XK sang Nhật Bản, Hàn Quốc... đã tham gia sản xuất theo các tiêu chuẩn ATTP, được chứng nhận VietGAP/GlobalGAP, qua đó tăng thêm tính thuyết phục, sự tin tưởng để các thị trường lớn như Mỹ cho phép nhiều loại trái cây Việt Nam được XK vào nước họ.

Theo nhận định của các chuyên gia thương mại, XK rau quả trong năm nay không chỉ chắc chắn lần đầu tiên vượt mốc 2 tỷ USD, mà hoàn toàn có thể đạt 2,5 tỷ USD. Một điều rất đáng chú ý là XK rau quả năm nay có thể lần đầu tiên vượt qua gạo về giá trị XK. Vào thời điểm này của những năm trước, XK gạo luôn cao hơn nhiều so với rau quả. Nhưng đến giữa tháng 8 năm nay, XK rau quả đã cao hơn gạo tới vài chục triệu USD.

### Triển vọng xuất khẩu rau quả thời gian tới

Trong những năm tới, XK rau quả sẽ tiếp tục tăng trưởng mạnh. Trước hết là nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng trên thế giới. Theo Zion Research, Công ty chuyên đánh giá, dự báo thị trường nông sản thế giới, thị trường rau quả chế biến toàn cầu năm 2014 đã đạt khoảng 203,3 tỷ USD. Thị trường này đang có mức tăng trưởng 7,9%/năm và sẽ đạt 319,9 tỷ USD vào 2020. Như vậy, có thể thấy giá trị XK rau quả của Việt Nam dù đang tăng trưởng mạnh nhưng còn khá khiêm tốn, do đó, tiềm năng mở rộng và tăng trưởng còn rất lớn.



Một yếu tố rất quan trọng là nhiều loại trái cây Việt Nam sẽ tiếp tục mở được cửa vào các thị trường lớn. Tại thị trường Mỹ, đầu tháng 8 này, Bộ Nông nghiệp Mỹ đã đăng công báo Liên bang đề xuất ý kiến công chúng, đóng góp và bổ sung, sửa đổi các quy định để cho phép xoài tươi Việt Nam được nhập khẩu (NK) vào nước này. Đây là một động thái, một bước đệm quan trọng để sản phẩm xoài tươi Việt Nam được thâm nhập vào Mỹ trong thời gian ngắn sắp tới. Do sản lượng xoài tươi nội địa rất thấp, chỉ vài ngàn tấn, nên mỗi năm Mỹ có nhu cầu NK tới 400.000 tấn xoài tươi, chủ yếu từ các nước Mexico, Peru, Ecuador, Brazil, Guatemala...



Tuy nhiên, để XK rau quả giữ được sự tăng trưởng tốt và bền vững, ngành rau quả vẫn còn nhiều việc phải làm. Theo GS.TS Nguyễn Minh Châu, nguyên Viện trưởng Viện cây ăn quả miền Nam, ngành phải làm tốt ATTP, rau quả cần phải được sản xuất theo mô hình những HTX kiểu mới. Sản xuất theo mô hình này thì ATTP sẽ luôn được theo dõi, giám sát bởi những người trong HTX với nhau. Do đó, cần quan tâm xây dựng, mở rộng những mô hình HTX kiểu mới như ở Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan... Không chỉ liên kết với nhau để sản xuất, các HTX rau quả còn phải liên kết với các siêu thị, DN để hình thành những chuỗi giá trị tiêu thụ rau quả trong nước và XK.

Sản xuất rau quả hữu cơ hướng tới XK cũng cần phải được chú trọng ngay từ bây giờ để mở thêm thị trường cho rau quả Việt Nam. Sản xuất hữu cơ có thể bắt đầu từ những loại trái cây ít sâu bệnh như chuối già, thanh long, dưa... Đồng thời, chú trọng hỗ trợ kỹ thuật để phát triển những loại cây mà nông dân Việt Nam còn lạc hậu về kỹ thuật nhưng lại có tiềm năng lớn về thị trường như chanh dây, bơ...

Riêng với thị trường quan trọng nhất là Trung Quốc, để tiếp tục giữ vững và tăng trưởng tốt về XK rau quả vào nước này, Việt Nam cần có những tính toán lại về cơ cấu của một số loại cây ăn trái. Trong đó, quan trọng nhất là cây thanh long. Hiện nay, thanh long vẫn đang là loại trái cây XK quan trọng nhất của Việt Nam, và cũng là trái cây chiếm tỷ trọng XK lớn nhất sang Trung Quốc. Nhưng nước này đã bắt tay trồng thanh long trên diện tích lớn. Do đó, để tiếp tục cạnh tranh được ở Trung Quốc, cần phải gia tăng diện tích thanh long ruột đỏ và sản xuất theo phương pháp hữu cơ. Các loại cây ăn trái như cam, quýt, bưởi đã được sản xuất trái vụ với những loại cây tương tự bên Trung Quốc, nhằm bán vào thị trường này. Nhưng cần phải tổ chức những mô hình sản xuất bền vững để giữ được thị trường.



Bên cạnh đó, Việt Nam cần phải đầu tư sâu vào chế biến rau quả để đa dạng sản phẩm XK. Hiện nay, sản phẩm rau quả chế biến của Việt Nam còn khá đơn điệu. Trong khi đó, ở nhiều nước XK rau quả, với mỗi loại trái cây, các nước này đã chế biến thành nhiều sản phẩm khác nhau để phục vụ nhu cầu đa dạng của thị trường nội địa và XK.

*HNN*

**Tài liệu tham khảo:**

- Báo Công Thương
- Thông tấn xã Việt Nam
- Tintucnongnghiep.com,
- Vinanet.com.vn
- <https://gappingworld.wordpress.com>
- Tổng Cục Hải quan
- Báo Điện tử Chính phủ



**BẢNG GIÁ NÔNG SẢN TẠI MỘT SỐ THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC, THẾ GIỚI**

<b>CÀ PHÊ</b>										
<b>MẶT HÀNG</b>	<b>THỊ TRƯỜNG</b>	<b>ĐƠN VỊ</b>	<b>NGÀY</b>							
			<b>29/08</b>	<b>30/08</b>	<b>31/08</b>	<b>01/09</b>	<b>02/09</b>	<b>05/09</b>	<b>06/09</b>	<b>07/09</b>
<b>Trong nước</b>										
Cà phê nhân xô vôi	Đắc Lắc - TP Buôn Mê Thuột	đ/kg	38800	38800	38700	39000		39500	39800	40000
Cà phê nhân xô vôi	Đà Lạt - Lâm Đồng	đ/kg	38200	38300	38200	38500		39000	39500	39500
<b>Thế giới</b>										
Cà phê Robusta (9/16)	London - Anh	USD /tấn		1780	1793		1841	1855	1867	1902
cà phê Arabica (9/16)	Mỹ	USD /tấn	144	144,75	145,9		150,1		152,45	153,85

<b>CAO SU</b>										
<b>MẶT HÀNG</b>	<b>THỊ TRƯỜNG</b>	<b>ĐƠN VỊ</b>	<b>NGÀY</b>							
			<b>29/08</b>	<b>30/08</b>	<b>31/08</b>	<b>02/09</b>	<b>05/09</b>	<b>06/09</b>	<b>07/09</b>	
<b>Trong nước</b>										
Mủ cao su dạng nước (32 độ/kg)	Bình Phước - Phước Long	đ/kg	7520		7520		7520			7040
<b>Thế giới</b>										
cao su RSS3 (8/16)	TOCOM - Nhật Bản	Yên/kg	156	157,5	158	164			166	166,4
RSS3 C1 BKK (Giao ngay)	Bangkok - Thái Lan	TLB /kg	56,75	57,25	57,25	56,75			56,55	56,3
SIR20 BELAWAN NN (8/16)	Indonesia	Uscent /kg	149	149,5	149,5	150,5			152,5	153

<b>ĐƯỜNG</b>										
<b>MẶT HÀNG</b>	<b>THỊ TRƯỜNG</b>	<b>ĐƠN VỊ</b>	<b>NGÀY</b>							
			<b>30/08</b>	<b>31/08</b>	<b>02/09</b>	<b>05/09</b>	<b>06/09</b>	<b>07/09</b>		
Đường trắng (10/16)	London - Anh	USD /tấn	537,5	529,1	539	540,2	539,2	538,1		

<b>GỖ</b>										
<b>MẶT HÀNG</b>	<b>THỊ TRƯỜNG</b>	<b>ĐƠN VỊ</b>	<b>NGÀY</b>							
			<b>29/08</b>	<b>30/08</b>	<b>31/08</b>	<b>02/09</b>	<b>06/09</b>	<b>07/09</b>		
Gỗ xẻ (9/16)	Chicago - Mỹ	USD /tbf	312,7	312,4	312,7	302,4	312,5	308,3		

THỨC ĂN CHĂN NUÔI									
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY						
			29/08	30/08	31/08	02/09	05/09	06/09	07/09
<b>Trong nước</b>									
Cám viên heo từ 40 - 70 kg mã số 1041H	Hung Yên- Yên Mỹ	đ/kg	9800		9800		9800		9800
Cám đậm đặc loại từ 10 kg - Xuất chuồng mã số 9020HS	Hung Yên- Yên Mỹ	đ/kg	14700		14700		14700		14700
<b>Thế giới</b>									
Ngô ( 9/16)	Chicago - Mỹ	Uscent /Bushel	311,75	304	301,5	316,5	316,5	316,75	321
Đậu tương (9/16)	Chicago - Mỹ	Uscent /Bushel	983,25	965,5	960	968,5	968,5	974,25	991,75

CHĂN NUÔI										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			29/08	30/08	31/08	01/09	02/09	05/09	06/09	07/09
<b>Trong nước</b>										
Gà trống ta hơi	Hà Nội - Thường Tín - Chợ Hà Vĩ	đ/kg	95000	95000	95000	95000		95000	95000	95000
Gà Công nghiệp hơi	Hà Nội - Thường Tín - Chợ Hà Vĩ	đ/kg	28000	28000	28000	28000		28000	28000	28000
Gà trống ta hơi	An Giang- Thoại Sơn	đ/kg	90000	90000	90000	90000		90000	90000	90000
Lợn hơi	Vĩnh Long-Chợ Vũng Liêm	đ/kg	43000		43000			43000		42500
Lợn hơi	An Giang- Thoại Sơn	đ/kg	40000	40000	40000	40000		40000	40000	40000
<b>Thế giới</b>										
Lợn hơi (10/16)	Chicago - Mỹ	Uscent /lb	61,375	62,05	62,85		60,75		58,925	60,875







RAU									
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY						
			29/08	30/08	31/08	01/09	05/09	06/09	07/09
Bắp cải trắng loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	3000	3000	3000	3000	3500	3500	3500
Bắp cải tím loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	12000	12000	12000	12000	12000	12000	12000
Hành tây loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	12000	12000	12000	12000	12000	12000	12000
Cà chua thường loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	7000	7000	7000	7000	7000	7000	7000
Hoa lơ trắng loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	8000	8000	8000	8000	8000	8000	8000
Hoa lơ xanh loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	15000	15000	15000	15000	15000	15000	15000
Cà rốt loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	14000	14000	14000	14000	14000	14000	14000
Đậu Hà lan (trái non)	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	55000	55000	55000	55000	55000	50000	50000
Đậu cove	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	7000	7000	7000	7000	7000	7000	7000
Khoai tây ta loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	23000	23000	23000	23000	23000	23000	23000
Cải thảo loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	5000	5000	5000	5000	5000	5500	5500
Củ dền loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	5500	5500	5500	5500	5500	5500	5500
Cải bó xôi loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	9000	9000	9000	9000	9000	9000	9000

HẠT TIÊU									
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY						
			29/08	30/08	31/08	01/09	05/09	07/09	
Hạt tiêu đen	Bình Phước-Huyện Bù Đốp	đ/kg	175000		175000			175000	175000
Hạt tiêu đen	Đắc Lắc- TP Buôn Mê Thuột	đ/kg	160000	161000	161000	161000	161000	159000	161000

HẠT ĐIỀU						
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY			
			29/08	31/08	05/09	07/09
Hạt điều khô mua xô	Bình Phước-Huyện Bù Đăng	đ/kg	46000	46000	47000	48000

QUẢ									
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY						
			29/08	30/08	31/08	01/09	05/09	06/09	07/09
Xoài cát Hòa Lộc	Tiền Giang	đ/kg	75000	75000	75000	75000			
Xoài Cát Chu	Tiền Giang	đ/kg	30000	30000	30000	32000	32000	32000	32000
Dưa hấu loại 1	Tiền Giang	đ/kg	6000	5500	5500	5500	5500	5500	6000
Thanh long ruột đỏ	Tiền Giang	đ/kg	16000	16000	17000	16000	16000	15000	16000
Thanh long ruột trắng	Tiền Giang	đ/kg	8000	8000	8500	8000	8000	7000	7500
Chôm chôm Java	Tiền Giang	đ/kg	14000	14000	14000	16000	16000	16000	16000
Chôm chôm nhãn	Tiền Giang	đ/kg	21000	21000	21000	23000	23000	23000	23000
Chôm chôm Rong-Riêng	Tiền Giang	đ/kg	25000	25000	25000	26000	26000	26000	26000
Sầu riêng monthong loại 1	Tiền Giang	đ/kg	50000	50000	50000	60000	60000	60000	60000
Sầu riêng Ri6 loại 1	Tiền Giang	đ/kg	46000	46000	46000	50000	50000	50000	50000